

Phụ lục XX
DANH MỤC THÀNH PHẦN HỒ SƠ TTHC PHẢI SỐ HÓA CỦA CẤP XÃ
(Kèm theo Quyết định số _____/QĐ-UBND ngày ____/____/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh)

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Lĩnh vực	Thành phần hồ sơ phải số hóa	Ghi chú
I	LĨNH VỰC DÂN TỘC				
1	1.004875	Công nhận người uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số	Công tác dân tộc	<ul style="list-style-type: none">- Biên bản Hội nghị dân cư thôn (Mẫu số 01 của Phụ lục I ban hành kèm theo Quyết định số 988/QĐ-UBND ngày 21/12/2023 của Ủy ban Dân tộc).- Văn bản đề nghị kèm theo biên bản họp liên tịch thôn (theo Mẫu số 02 của Phụ lục I ban hành kèm theo Quyết định số 988/QĐ-UBND ngày 21/12/2023).- Văn bản đề nghị kèm theo biên bản kiểm tra (theo Mẫu số 03 của Phụ lục I ban hành kèm theo Quyết định số 988/QĐ-UBND ngày 21/12/2023).	
2	1.004888	Đưa ra khỏi danh sách người uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số	Công tác dân tộc	<ul style="list-style-type: none">- Văn bản đề nghị đưa ra khỏi danh sách và thay thế, bổ sung người có uy tín (kèm theo biên bản họp liên tịch thôn theo Mẫu số 06 và Mẫu số 02 của Phụ lục II ban hành kèm theo Quyết định số 988/QĐ-UBND ngày 21/12/2023).- Văn bản đề nghị kèm theo biên bản kiểm tra (theo Mẫu số 07 và Mẫu số 03 của Phụ lục II ban hành kèm theo Quyết định số 988/QĐ-UBND ngày 21/12/2023).	

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Lĩnh vực	Thành phần hồ sơ phải số hóa	Ghi chú
II	LĨNH VỰC GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO				
1	1.004441	Cho phép cơ sở giáo dục khác thực hiện chương trình giáo dục tiểu học	Giáo dục và đào tạo	<ul style="list-style-type: none"> - Tờ trình đề nghị cho phép thực hiện chương trình giáo dục tiểu học. - Văn bằng, chứng chỉ hợp lệ của người dự kiến phụ trách cơ sở giáo dục. - Văn bản nhận bảo trợ của một trường tiểu học cùng địa bàn trong huyện. - Quyết định cho phép cơ sở giáo dục khác thực hiện chương trình giáo dục tiểu học của Chủ tịch UBND cấp xã. 	
2	1.004492	Thành lập nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập	Giáo dục và đào tạo	<ul style="list-style-type: none"> - Tờ trình đề nghị cho phép thành lập nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập. - Trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ dân lập, tư thục có thể thuê trường sở, cơ sở vật chất, thiết bị của Nhà nước, cơ sở giáo dục công lập không sử dụng để tổ chức hoạt động giáo dục theo quy định của pháp luật. - Bản sao được cấp từ sổ gốc, bản sao được chứng thực từ bản chính hoặc bản sao kèm theo bản chính để đối chiếu văn bằng, chứng chỉ của giáo viên hoặc người chăm sóc trẻ em. - Quyết định cho phép thành lập nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập của Chủ tịch UBND cấp xã. 	
3	1.004443	Cho phép nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập hoạt động giáo dục trở lại	Giáo dục và đào tạo	<ul style="list-style-type: none"> - Tờ trình đề nghị cho phép hoạt động giáo dục trở lại. - Quyết định thành lập Đoàn kiểm tra. 	

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Lĩnh vực	Thành phần hồ sơ phải số hóa	Ghi chú
				<ul style="list-style-type: none"> - Biên bản kiểm tra. - Quyết định cho phép nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập hoạt động giáo dục trở lại của Chủ tịch UBND cấp xã. 	
4	1.004485	Sáp nhập, chia, tách nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập	Giáo dục và đào tạo	<ul style="list-style-type: none"> - Tờ trình đề nghị sáp nhập, chia, tách nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập, trong đó có phương án để bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của trẻ em, giáo viên. - Bản sao được cấp từ sổ gốc, bản sao được chứng thực từ bản chính hoặc bản sao kèm theo bản chính để đối chiếu văn bằng, chứng chỉ của giáo viên hoặc người chăm sóc trẻ em. - Quyết định sáp nhập, chia, tách nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập của Chủ tịch UBND cấp xã. 	
5	2.001810	Giải thể nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập (theo yêu cầu của tổ chức, cá nhân đề nghị thành lập)	Giáo dục và đào tạo	<ul style="list-style-type: none"> - Tờ trình đề nghị giải thể. - Quyết định thu hồi giấy phép thành lập và quyết định giải thể nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập của Chủ tịch UBND cấp xã. 	
III	LĨNH VỰC NỘI VỤ				
1	1.012373	Tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp xã theo công trạng	Quản lý nhà nước về thi đua, khen thưởng	<ul style="list-style-type: none"> - Văn bản đề nghị kèm theo danh sách cá nhân, tập thể được đề nghị tặng Giấy khen. 	

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Lĩnh vực	Thành phần hồ sơ phải số hóa	Ghi chú
				<ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo thành tích do cá nhân, tập thể được đề nghị khen thưởng làm, trong đó ghi rõ thành tích đề đề nghị khen thưởng. - Biên bản xét khen thưởng. - Quyết định của Chủ tịch UBND cấp xã tặng Giấy khen (Kết quả). 	
2	1.012374	Tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp xã về thành tích thi đua theo chuyên đề	Quản lý nhà nước về thi đua, khen thưởng	<ul style="list-style-type: none"> - Văn bản đề nghị kèm theo danh sách cá nhân, tập thể được đề nghị tặng Giấy khen. - Báo cáo thành tích do cá nhân, tập thể được đề nghị khen thưởng làm, trong đó ghi rõ thành tích đề đề nghị khen thưởng. - Biên bản xét khen thưởng. - Quyết định của Chủ tịch UBND cấp xã tặng Giấy khen (Kết quả). 	
3	1.012376	Tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp xã về thành tích đột xuất	Quản lý nhà nước về thi đua, khen thưởng	<ul style="list-style-type: none"> - Văn bản đề nghị kèm theo danh sách cá nhân, tập thể được đề nghị tặng Giấy khen. - Báo cáo thành tích do cá nhân, tập thể được đề nghị khen thưởng làm, trong đó ghi rõ thành tích đề đề nghị khen thưởng. - Quyết định của Chủ tịch UBND cấp xã tặng Giấy khen (Kết quả). 	
4	1.012378	Tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp xã cho hộ gia đình	Quản lý nhà nước về thi đua, khen thưởng	<ul style="list-style-type: none"> - Văn bản đề nghị kèm theo danh sách gia đình được đề nghị tặng Giấy khen. - Báo cáo thành tích do gia đình được đề nghị khen thưởng làm, trong đó ghi rõ thành tích đề đề nghị khen thưởng. - Biên bản xét khen thưởng. 	

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Lĩnh vực	Thành phần hồ sơ phải số hóa	Ghi chú
				- Quyết định của Chủ tịch UBND cấp xã tặng Giấy khen (Kết quả).	
5	1.012379	Xét tặng danh hiệu Lao động tiên tiến	Quản lý nhà nước về thi đua, khen thưởng	- Văn bản đề nghị kèm theo danh sách cá nhân được đề nghị tặng danh hiệu Lao động tiên tiến. - Báo cáo thành tích cá nhân. - Biên bản bình xét thi đua. - Quyết định của Chủ tịch UBND cấp xã tặng danh hiệu Lao động tiên tiến (Kết quả).	
6	1.001090	Đăng ký thay đổi người đại diện của nhóm sinh hoạt tôn giáo tập trung	Tín ngưỡng, tôn giáo	- Văn bản đăng ký (theo mẫu). - Văn bản trả lời chấp thuận hoặc không chấp thuận về việc đăng ký thay đổi người đại diện của nhóm sinh hoạt tôn giáo tập trung (Kết quả).	
7	1.001109	Đề nghị thay đổi địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung đến địa bàn xã khác	Tín ngưỡng, tôn giáo	- Văn bản đề nghị (theo mẫu). - Văn bản trả lời chấp thuận hoặc không chấp thuận về việc thay đổi địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung (Kết quả).	
8	1.001098	Đề nghị thay đổi địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung trong địa bàn một xã	Tín ngưỡng, tôn giáo	- Văn bản đề nghị (theo mẫu). - Văn bản trả lời chấp thuận hoặc không chấp thuận về việc đề nghị thay đổi địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung (Kết quả).	
9	1.001085	Thông báo danh mục hoạt động tôn giáo bổ sung đối với tổ chức có địa bàn hoạt động tôn giáo ở một xã	Tín ngưỡng, tôn giáo	- Văn bản thông báo (theo mẫu) và các tài liệu kèm theo (nếu có). - Văn bản xác nhận của UBND cấp xã về việc tiếp nhận thông báo (Kết quả).	
10	1.001078	Thông báo danh mục hoạt động tôn giáo đối	Tín ngưỡng, tôn giáo	- Văn bản thông báo (theo mẫu) và các tài liệu kèm theo (nếu có).	

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Lĩnh vực	Thành phần hồ sơ phải số hóa	Ghi chú
		với tổ chức có địa bàn hoạt động tôn giáo ở một xã		- Văn bản xác nhận của UBND cấp xã về việc tiếp nhận thông báo (Kết quả).	
11	1.001167	Thông báo tổ chức quyên góp trong địa bàn một xã của cơ sở tín ngưỡng, tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc	Tín ngưỡng, tôn giáo	- Văn bản thông báo (theo mẫu) và các tài liệu kèm theo (nếu có). - Văn bản xác nhận của UBND cấp xã về việc tiếp nhận thông báo (Kết quả).	
12	1.001156	Thông báo về việc thay đổi địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung	Tín ngưỡng, tôn giáo	- Văn bản thông báo nêu rõ tên của tổ chức tôn giáo hoặc tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo; tên nhóm; họ và tên người đại diện của nhóm; thời điểm thay đổi; địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung mới; thời điểm chấm dứt sinh hoạt tôn giáo tại địa điểm cũ. Trường hợp nhóm sinh hoạt tôn giáo tập trung chuyển địa điểm sinh hoạt tôn giáo đến địa bàn xã khác, người đại diện của nhóm còn có trách nhiệm gửi kèm bản sao có chứng thực văn bản chấp thuận của UBND cấp xã nơi có địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung mới. - Văn bản xác nhận của UBND cấp xã về việc tiếp nhận thông báo (Kết quả).	
13	1.001055	Đăng ký sinh hoạt tôn giáo tập trung	Tín ngưỡng, tôn giáo	- Văn bản đăng ký (theo mẫu). - Giấy tờ chứng minh có địa điểm hợp pháp để làm nơi sinh hoạt tôn giáo.	

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Lĩnh vực	Thành phần hồ sơ phải số hóa	Ghi chú
				<ul style="list-style-type: none"> - Sơ yếu lý lịch của người đại diện nhóm sinh hoạt tôn giáo tập trung. - Bản tóm tắt giáo lý, giáo luật đối với việc đăng ký quy định tại khoản 2 Điều 16 của Luật tín ngưỡng, tôn giáo. - Văn bản trả lời chấp thuận hoặc không chấp thuận về việc đăng ký sinh hoạt tôn giáo tập trung (Kết quả). 	
14	2.000509	Đăng ký hoạt động tín ngưỡng	Tín ngưỡng, tôn giáo	<ul style="list-style-type: none"> - Văn bản đăng ký (theo mẫu). - Văn bản trả lời chấp thuận hoặc không chấp thuận về việc đăng ký hoạt động tín ngưỡng (Kết quả). 	
15	1.001028	Đăng ký bổ sung hoạt động tín ngưỡng	Tín ngưỡng, tôn giáo	<ul style="list-style-type: none"> - Văn bản đăng ký (theo mẫu). - Văn bản trả lời chấp thuận hoặc không chấp thuận về việc đăng ký hoạt động tín ngưỡng bổ sung (Kết quả). 	
IV	LĨNH VỰC TƯ PHÁP				
1	2.001.009	Chứng thực văn bản khai nhận di sản mà di sản là động sản, quyền sử dụng đất, nhà ở	Chứng thực	<ul style="list-style-type: none"> - Dự thảo văn bản khai nhận di sản. - Bản sao Giấy chứng minh nhân dân/Căn cước công dân hoặc Hộ chiếu còn giá trị sử dụng của người yêu cầu chứng thực (xuất trình kèm theo bản chính để đối chiếu). - Bản sao giấy chứng nhận quyền sở hữu, quyền sử dụng hoặc bản sao giấy tờ thay thế được pháp luật quy định đối với tài sản mà pháp luật quy định phải đăng ký quyền sở hữu, quyền sử dụng trong 	

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Lĩnh vực	Thành phần hồ sơ phải số hóa	Ghi chú
				trường hợp văn bản khai nhận di sản liên quan đến tài sản đó (xuất trình kèm theo bản chính để đối chiếu). - Văn bản khai nhận di sản đã được chứng thực (kết quả) .	
2	2.000942	Cấp bản sao có chứng thực từ bản chính hợp đồng, giao dịch đã được chứng thực	Chứng thực	- Giấy tờ tùy thân còn giá trị sử dụng của người yêu cầu chứng thực (trường hợp các thông tin chưa có trong CSDLQGVC, CSDLHTĐT). - Văn bản thỏa thuận về việc sửa lỗi sai sót trong hợp đồng, giao dịch đã được chứng thực. - Hợp đồng, giao dịch đã được chứng thực. - Bản sao giấy chứng nhận quyền sở hữu, quyền sử dụng hoặc bản sao giấy tờ thay thế được pháp luật quy định đối với tài sản mà pháp luật quy định phải đăng ký quyền sở hữu, quyền sử dụng trong trường hợp hợp đồng, giao dịch liên quan đến tài sản đó (xuất trình bản chính để đối chiếu). - Bản sao hợp đồng, giao dịch đã được chứng thực (kết quả) .	
3	2.000815	Chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận	Chứng thực	- Bản chính giấy tờ, văn bản làm cơ sở để chứng thực bản sao và bản sao cần chứng thực. - Bản sao đã được chứng thực từ bản chính (kết quả) .	

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Lĩnh vực	Thành phần hồ sơ phải số hóa	Ghi chú
4	2.000884	Chứng thực chữ ký trong các giấy tờ, văn bản (áp dụng cho cả trường hợp chứng thực điểm chỉ và trường hợp người yêu cầu chứng thực không thể ký, không thể điểm chỉ được)	Chứng thực	<ul style="list-style-type: none"> - Bản chính hoặc bản sao có chứng thực Giấy chứng minh nhân dân/ Căn cước công dân hoặc Hộ chiếu còn giá trị sử dụng. - Giấy tờ, văn bản cần chứng thực chữ ký. Trường hợp chứng thực chữ ký trong giấy tờ, văn bản bằng tiếng nước ngoài, nếu người thực hiện chứng thực không hiểu rõ nội dung của giấy tờ, văn bản thì có quyền yêu cầu người yêu cầu chứng thực nộp kèm theo bản dịch ra tiếng Việt nội dung của giấy tờ, văn bản đó (bản dịch không cần công chứng hoặc chứng thực chữ ký người dịch, người yêu cầu chứng thực phải chịu trách nhiệm về nội dung của bản dịch). - Giấy tờ, văn bản đã được chứng thực chữ ký/điểm chỉ (kết quả). 	
5	2.001019	Chứng thực di chúc	Chứng thực	<ul style="list-style-type: none"> - Dự thảo di chúc. - Bản sao Giấy chứng minh nhân dân/Căn cước công dân hoặc Hộ chiếu còn giá trị sử dụng của người yêu cầu chứng thực (xuất trình kèm theo bản chính để đối chiếu). - Bản sao giấy chứng nhận quyền sở hữu, quyền sử dụng hoặc bản sao giấy tờ thay thế được pháp luật quy định đối với tài sản mà pháp luật quy định phải đăng ký quyền sở hữu, quyền sử dụng trong trường hợp di chúc liên quan đến tài sản đó; trừ trường hợp người lập di chúc đang bị cái chết đe 	

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Lĩnh vực	Thành phần hồ sơ phải số hóa	Ghi chú
				<p>dọa đến tính mạng (xuất trình kèm theo bản chính để đối chiếu).</p> <p>- Di chúc đã được chứng thực (kết quả).</p>	
6	2.001035	Chứng thực hợp đồng, giao dịch liên quan đến tài sản là động sản, quyền sử dụng đất và nhà ở	Chứng thực	<p>- Dự thảo hợp đồng, giao dịch.</p> <p>+ Bản sao Giấy chứng minh nhân dân/Căn cước công dân hoặc Hộ chiếu còn giá trị sử dụng của người yêu cầu chứng thực (xuất trình kèm theo bản chính để đối chiếu).</p> <p>+ Bản sao giấy chứng nhận quyền sở hữu, quyền sử dụng hoặc bản sao giấy tờ thay thế được pháp luật quy định đối với tài sản mà pháp luật quy định phải đăng ký quyền sở hữu, quyền sử dụng trong trường hợp hợp đồng, giao dịch liên quan đến tài sản đó (xuất trình kèm theo bản chính để đối chiếu).</p> <p>- Hợp đồng, giao dịch đã được chứng thực (kết quả).</p>	
7	2.001406	Chứng thực văn bản thỏa thuận phân chia di sản mà di sản là động sản, quyền sử dụng đất, nhà ở	Chứng thực	<p>- Dự thảo văn bản thỏa thuận phân chia di sản.</p> <p>- Bản sao Giấy chứng minh nhân dân/Căn cước công dân hoặc Hộ chiếu còn giá trị sử dụng của người yêu cầu chứng thực (xuất trình kèm theo bản chính để đối chiếu).</p> <p>- Bản sao giấy chứng nhận quyền sở hữu, quyền sử dụng hoặc bản sao giấy tờ thay thế được pháp luật quy định đối với tài sản mà pháp luật quy định phải đăng ký quyền sở hữu, quyền sử dụng trong trường hợp hợp đồng, giao dịch liên quan đến tài</p>	

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Lĩnh vực	Thành phần hồ sơ phải số hóa	Ghi chú
				sản đó (xuất trình kèm theo bản chính để đối chiếu). - Văn bản thỏa thuận phân chia di sản đã được chứng thực (kết quả).	
8	2.001016	Chứng thực văn bản từ chối nhận di sản	Chứng thực	- Dự thảo văn bản từ chối nhận di sản. - Bản sao Giấy chứng minh nhân dân/Căn cước công dân hoặc Hộ chiếu còn giá trị sử dụng của người yêu cầu chứng thực (xuất trình kèm theo bản chính để đối chiếu). - Bản sao giấy chứng nhận quyền sở hữu, quyền sử dụng hoặc bản sao giấy tờ thay thế được pháp luật quy định đối với tài sản mà pháp luật quy định phải đăng ký quyền sở hữu, quyền sử dụng trong trường hợp đồng, giao dịch liên quan đến tài sản đó (xuất trình kèm theo bản chính để đối chiếu). - Văn bản từ chối nhận di sản đã được chứng thực (kết quả).	
9	2.000913	Chứng thực việc sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ hợp đồng, giao dịch	Chứng thực	- Dự thảo hợp đồng, giao dịch sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ hợp đồng, giao dịch đã được chứng thực. - Trong trường hợp nội dung sửa đổi, bổ sung có liên quan đến tài sản thì người yêu cầu chứng thực phải nộp bản sao kèm bản chính để đối chiếu giấy chứng nhận quyền sở hữu, quyền sử dụng hoặc bản sao giấy tờ thay thế được pháp luật quy định đối với tài sản mà pháp luật quy định phải đăng ký quyền sở hữu, quyền sử dụng, trừ trường hợp	

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Lĩnh vực	Thành phần hồ sơ phải số hóa	Ghi chú
				<p>người lập di chúc đang bị cái chết đe dọa đến tính mạng.</p> <p>- Hợp đồng, giao dịch đã được chứng thực (kết quả)</p>	
10	2.000927	Sửa lỗi sai sót trong hợp đồng, giao dịch	Chứng thực	<p>- Giấy tờ tùy thân còn giá trị sử dụng của người yêu cầu chứng thực (trường hợp các thông tin chưa có trong CSDLQGVC, CSDLHTĐT).</p> <p>+ Văn bản thỏa thuận về việc sửa lỗi sai sót trong hợp đồng, giao dịch đã được chứng thực.</p> <p>+ Hợp đồng, giao dịch đã được chứng thực.</p> <p>+ Bản sao giấy chứng nhận quyền sở hữu, quyền sử dụng hoặc bản sao giấy tờ thay thế được pháp luật quy định đối với tài sản mà pháp luật quy định phải đăng ký quyền sở hữu, quyền sử dụng trong trường hợp hợp đồng, giao dịch liên quan đến tài sản đó.</p> <p>- Hợp đồng, giao dịch đã được sửa lỗi kỹ thuật (kết quả).</p>	
11	1.001193	Đăng ký khai sinh	Hộ tịch	<p>- Hộ chiếu hoặc Chứng minh nhân dân hoặc Thẻ căn cước công dân hoặc các giấy tờ khác có dán ảnh và thông tin cá nhân do cơ quan có thẩm quyền cấp, còn giá trị sử dụng để chứng minh về nhân thân của người yêu cầu đăng ký khai sinh (trường hợp các thông tin chưa có trong CSDLQGVC, CSDLHTĐT).</p> <p>- Giấy tờ chứng minh nơi cư trú để xác định thẩm quyền đăng ký khai sinh (trường hợp các thông tin</p>	

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Lĩnh vực	Thành phần hồ sơ phải số hóa	Ghi chú
				<p>chưa có trong CSDLQGVC, CSDLHTĐT).</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giấy chứng nhận kết hôn nếu cha, mẹ đã đăng ký kết hôn (trường hợp các thông tin chưa có trong CSDLQGVC, CSDLHTĐT). - Tờ khai đăng ký khai sinh theo mẫu (<i>nếu nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi hồ sơ qua hệ thống bưu chính</i>); Mẫu hộ tịch điện tử tương tác đăng ký khai sinh (<i>nếu nộp hồ sơ trực tuyến</i>). - Bản chính giấy chứng sinh; trường hợp không có giấy chứng sinh thì nộp văn bản của người làm chứng xác nhận về việc sinh; nếu không có người làm chứng thì phải có giấy cam đoan về việc sinh. - Trường hợp trẻ em bị bỏ rơi thì phải có biên bản về việc trẻ bị bỏ rơi do cơ quan có thẩm quyền lập. - Trường hợp khai sinh cho trẻ em sinh ra do mang thai hộ phải có văn bản xác nhận của cơ sở y tế đã thực hiện kỹ thuật hỗ trợ sinh sản cho việc mang thai hộ. - Văn bản ủy quyền theo quy định của pháp luật trong trường hợp ủy quyền thực hiện việc đăng ký khai sinh. - Giấy khai sinh, Bản sao giấy khai sinh, Bản điện tử Giấy khai sinh (kết quả). 	
12	1.000894	Đăng ký kết hôn	Hộ tịch	<ul style="list-style-type: none"> - Hộ chiếu hoặc chứng minh nhân dân hoặc thẻ căn cước công dân hoặc các giấy tờ khác có dán ảnh và thông tin cá nhân do cơ quan có thẩm quyền cấp, còn giá trị sử dụng để chứng minh về nhân 	

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Lĩnh vực	Thành phần hồ sơ phải số hóa	Ghi chú
				<p>thân của người có yêu cầu đăng ký kết hôn (trường hợp các thông tin chưa có trong CSDLQGVC, CSDLHTĐT).</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giấy tờ có giá trị chứng minh thông tin về cư trú (trường hợp các thông tin chưa có trong CSDLQGVC, CSDLHTĐT). - Tờ khai đăng ký kết hôn theo mẫu, có đủ thông tin của hai bên nam, nữ. Hai bên nam, nữ có thể khai chung vào một Tờ khai đăng ký kết hôn (<i>nếu nộp trực tiếp hoặc qua bưu chính</i>); Mẫu hộ tịch điện tử tương tác đăng ký kết hôn (<i>nếu nộp hồ sơ theo hình thức trực tuyến</i>). - Bản chính giấy xác nhận tình trạng hôn nhân do UBND cấp xã có thẩm quyền cấp trong trường hợp người yêu cầu đăng ký kết hôn không đăng ký thường trú tại địa bàn xã làm thủ tục đăng ký kết hôn (trong giai đoạn cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử toàn quốc chưa được xây dựng xong và thực hiện thống nhất trên toàn quốc). - Trường hợp người yêu cầu đăng ký kết hôn đang công tác, học tập, lao động có thời hạn ở nước ngoài thì phải nộp giấy xác nhận tình trạng hôn nhân do cơ quan đại diện ngoại giao, cơ quan đại diện lãnh sự của Việt Nam ở nước ngoài cấp. - Giấy chứng nhận kết hôn (kết quả). 	

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Lĩnh vực	Thành phần hồ sơ phải số hóa	Ghi chú
13	1.001022	Đăng ký nhận cha, mẹ, con	Hộ tịch	<ul style="list-style-type: none"> - Hộ chiếu hoặc chứng minh nhân dân hoặc thẻ căn cước công dân hoặc các giấy tờ khác có dán ảnh và thông tin cá nhân do cơ quan có thẩm quyền cấp, còn giá trị sử dụng để chứng minh về nhân thân của người có yêu cầu đăng ký nhận cha, mẹ, con (trường hợp các thông tin chưa có trong CSDLQGVC, CSDLHTĐT). - Giấy tờ có giá trị chứng minh thông tin về cư trú (trường hợp các thông tin chưa có trong CSDLQGVC, CSDLHTĐT). - Tờ khai đăng ký nhận cha, mẹ, con theo mẫu (<i>nếu nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua bưu chính</i>); Mẫu hộ tịch điện tử tương tác đăng ký nhận cha, mẹ, con (<i>nếu nộp hồ sơ trực tuyến</i>). - Giấy tờ, đồ vật hoặc chứng cứ khác chứng minh quan hệ cha, con hoặc quan hệ mẹ, con gồm: <ul style="list-style-type: none"> + Văn bản của cơ quan y tế, cơ quan giám định hoặc cơ quan khác có thẩm quyền xác nhận quan hệ cha con, quan hệ mẹ con. + Trường hợp không có văn bản nêu trên thì phải có thư từ, phim ảnh, băng, đĩa, đồ dùng, vật dụng khác chứng minh mối quan hệ cha con, quan hệ mẹ con và văn bản cam đoan của cha, mẹ về việc trẻ em là con chung của hai người, có ít nhất hai người thân thích của cha, mẹ làm chứng. - Trích lục đăng ký nhận cha, mẹ, con (kết quả). 	

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Lĩnh vực	Thành phần hồ sơ phải số hóa	Ghi chú
14	1.000689	Đăng ký khai sinh kết hợp đăng ký nhận cha, mẹ, con	Hộ tịch	<ul style="list-style-type: none"> - Hộ chiếu hoặc chứng minh nhân dân hoặc thẻ căn cước công dân hoặc các giấy tờ khác có dán ảnh và thông tin cá nhân do cơ quan có thẩm quyền cấp, còn giá trị sử dụng để chứng minh về nhân thân của người có yêu cầu đăng ký nhận cha, mẹ, con (trường hợp các thông tin chưa có trong CSDLQGVDC, CSDLHTĐT). - Giấy tờ có giá trị chứng minh thông tin về cư trú (trường hợp các thông tin chưa có trong CSDLQGVDC, CSDLHTĐT). - Tờ khai đăng ký khai sinh kết hợp đăng ký nhận cha, mẹ, con theo mẫu (<i>nếu nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua bưu chính</i>); Mẫu hộ tịch điện tử tương tác đăng ký khai sinh kết hợp đăng ký nhận cha, mẹ, con (<i>nếu nộp hồ sơ trực tuyến</i>). - Bản chính giấy chứng sinh; trường hợp không có giấy chứng sinh thì nộp văn bản của người làm chứng xác nhận về việc sinh; nếu không có người làm chứng thì phải có giấy cam đoan về việc sinh. - Giấy tờ, đồ vật hoặc chứng cứ khác chứng minh quan hệ cha, con hoặc quan hệ mẹ, con gồm: <ul style="list-style-type: none"> + Văn bản của cơ quan y tế, cơ quan giám định hoặc cơ quan khác có thẩm quyền xác nhận quan hệ cha con, quan hệ mẹ con. + Trường hợp không có văn bản nêu trên thì phải có thư từ, phim ảnh, băng, đĩa, đồ dùng, vật dụng khác chứng minh mối quan hệ cha con, quan hệ 	

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Lĩnh vực	Thành phần hồ sơ phải số hóa	Ghi chú
				<p>mẹ con và văn bản cam đoan của cha, mẹ về việc trẻ em là con chung của hai người, có ít nhất hai người thân thích của cha, mẹ làm chứng.</p> <p>- Giấy khai sinh, trích lục nhận cha, mẹ, con (kết quả).</p>	
15	1.000656	Đăng ký khai tử	Hộ tịch	<p>- Hộ chiếu hoặc chứng minh nhân dân hoặc thẻ căn cước công dân hoặc các giấy tờ khác có dán ảnh và thông tin cá nhân do cơ quan có thẩm quyền cấp, còn giá trị sử dụng để chứng minh về nhân thân của người có yêu cầu đăng ký khai tử (trường hợp các thông tin chưa có trong CSDLQGVC, CSDLHTĐT).</p> <p>- Trường hợp không xác định được nơi cư trú cuối cùng của người chết thì xuất trình giấy tờ chứng minh nơi người đó chết hoặc nơi phát hiện thi thể của người chết.</p> <p>- Tờ khai đăng ký khai tử theo mẫu (<i>nếu nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua bưu chính</i>); mẫu hộ tịch điện tử tương tác đăng ký khai tử (<i>nếu nộp hồ sơ trực tuyến</i>).</p> <p>- Giấy báo tử hoặc giấy tờ thay thế giấy báo tử do cơ quan có thẩm quyền cấp.</p> <p>- Văn bản ủy quyền theo quy định của pháp luật trong trường hợp ủy quyền thực hiện việc đăng ký khai tử. Trường hợp người được ủy quyền là ông, bà, cha, mẹ, con, vợ, chồng, anh, chị, em ruột của người ủy quyền thì văn bản ủy quyền không phải</p>	

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Lĩnh vực	Thành phần hồ sơ phải số hóa	Ghi chú
				<p>công chứng, chứng thực, nhưng phải có giấy tờ chứng minh mối quan hệ với người ủy quyền.</p> <p>- Trích lục khai tử (kết quả).</p>	
16	1.003583	Đăng ký khai sinh lưu động	Hộ tịch	<p>- Hộ chiếu hoặc chứng minh nhân dân hoặc thẻ căn cước công dân hoặc các giấy tờ khác có dán ảnh và thông tin cá nhân do cơ quan có thẩm quyền cấp, còn giá trị sử dụng để chứng minh về nhân thân của người có yêu cầu đăng ký khai sinh (trường hợp các thông tin chưa có trong CSDLQGVDC, CSDLHTĐT).</p> <p>- Giấy chứng nhận kết hôn nếu cha, mẹ đã đăng ký kết hôn (trường hợp các thông tin chưa có trong CSDLQGVDC, CSDLHTĐT);</p> <p>- Giấy tờ chứng minh nơi cư trú để xác định thẩm quyền đăng ký khai sinh (trường hợp các thông tin chưa có trong CSDLQGVDC, CSDLHTĐT).</p> <p>- Tờ khai đăng ký khai sinh theo mẫu.</p> <p>- Bản chính Giấy chứng sinh; trường hợp không có Giấy chứng sinh thì nộp văn bản của người làm chứng xác nhận về việc sinh; nếu không có người làm chứng thì phải có giấy cam đoan về việc sinh.</p> <p>- Trường hợp khai sinh cho trẻ em sinh ra do mang thai hộ phải có văn bản xác nhận của cơ sở y tế đã thực hiện kỹ thuật hỗ trợ sinh sản cho việc mang thai hộ;</p> <p>- Giấy khai sinh, Bản sao giấy khai sinh, Bản điện tử Giấy khai sinh (kết quả).</p>	

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Lĩnh vực	Thành phần hồ sơ phải số hóa	Ghi chú
17	1.000593	Đăng ký kết hôn lưu động	Hộ tịch	<ul style="list-style-type: none"> - Hộ chiếu hoặc chứng minh nhân dân hoặc thẻ căn cước công dân hoặc các giấy tờ khác có dán ảnh và thông tin cá nhân do cơ quan có thẩm quyền cấp, còn giá trị sử dụng để chứng minh về nhân thân của người có yêu cầu đăng ký kết hôn (trường hợp các thông tin chưa có trong CSDLQGVDC, CSDLHTĐT). - Giấy tờ chứng minh nơi cư trú để xác định thẩm quyền đăng ký kết hôn (trường hợp các thông tin chưa có trong CSDLQGVDC, CSDLHTĐT). - Tờ khai đăng ký kết hôn theo mẫu. Hai bên nam, nữ có thể khai chung vào một Tờ khai đăng ký kết hôn. - Giấy chứng nhận kết hôn (kết quả). 	
18	1.000419	Đăng ký khai tử lưu động	Hộ tịch	<ul style="list-style-type: none"> - Hộ chiếu hoặc chứng minh nhân dân hoặc thẻ căn cước công dân hoặc các giấy tờ khác có dán ảnh và thông tin cá nhân do cơ quan có thẩm quyền cấp, còn giá trị sử dụng để chứng minh về nhân thân của người có yêu cầu đăng ký khai tử (trường hợp các thông tin chưa có trong CSDLQGVDC, CSDLHTĐT). - Trường hợp không xác định được nơi cư trú cuối cùng của người chết thì xuất trình giấy tờ chứng minh nơi người đó chết hoặc nơi phát hiện thi thể của người chết. - Tờ khai đăng ký khai tử theo mẫu. 	

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Lĩnh vực	Thành phần hồ sơ phải số hóa	Ghi chú
				<ul style="list-style-type: none"> - Giấy báo tử hoặc giấy tờ thay thế giấy báo tử do cơ quan có thẩm quyền cấp. - Văn bản ủy quyền theo quy định của pháp luật trong trường hợp ủy quyền thực hiện việc đăng ký khai tử. Trường hợp người được ủy quyền là ông, bà, cha, mẹ, con, vợ, chồng, anh, chị, em ruột của người ủy quyền thì văn bản ủy quyền không phải công chứng, chứng thực, nhưng phải có giấy tờ chứng minh mối quan hệ với người ủy quyền. - Trích lục khai tử (kết quả). 	
19	1.000110	Đăng ký khai sinh có yếu tố nước ngoài tại khu vực biên giới	Hộ tịch	<ul style="list-style-type: none"> - Hộ chiếu hoặc chứng minh nhân dân hoặc thẻ căn cước công dân hoặc các giấy tờ khác có dán ảnh và thông tin cá nhân do cơ quan có thẩm quyền cấp, còn giá trị sử dụng để chứng minh về nhân thân của người có yêu cầu đăng ký khai sinh (trường hợp các thông tin chưa có trong CSDLQGVC, CSDLHTĐT). - Giấy tờ chứng minh nơi cư trú để xác định thẩm quyền đăng ký lại khai sinh (trường hợp các thông tin chưa có trong CSDLQGVC, CSDLHTĐT). - Tờ khai đăng ký khai sinh theo mẫu (<i>nếu nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua bưu chính</i>); mẫu hộ tịch điện tử tương tác đăng ký khai sinh (<i>nếu nộp hồ sơ trực tuyến</i>). - Bản chính giấy chứng sinh; trường hợp không có giấy chứng sinh thì nộp văn bản của người làm 	

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Lĩnh vực	Thành phần hồ sơ phải số hóa	Ghi chú
				<p>chứng xác nhận về việc sinh; nếu không có người làm chứng thì phải có giấy cam đoan về việc sinh.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp trẻ em bị bỏ rơi thì phải có biên bản về việc trẻ bị bỏ rơi do cơ quan có thẩm quyền lập. - Trường hợp khai sinh cho trẻ em sinh ra do mang thai hộ phải có văn bản xác nhận của cơ sở y tế đã thực hiện kỹ thuật hỗ trợ sinh sản cho việc mang thai hộ. - Văn bản ủy quyền theo quy định của pháp luật trong trường hợp ủy quyền thực hiện việc đăng ký khai sinh. - Giấy khai sinh (kết quả). 	
20	1.000094	Đăng ký kết hôn có yếu tố nước ngoài tại khu vực biên giới	Hộ tịch	<ul style="list-style-type: none"> - Bản sao giấy tờ chứng minh nhân thân, giấy tờ chứng minh nơi thường trú ở khu vực biên giới của công dân nước láng giềng. - Hộ chiếu hoặc chứng minh nhân dân hoặc thẻ căn cước công dân hoặc các giấy tờ khác có dán ảnh và thông tin cá nhân do cơ quan có thẩm quyền cấp, còn giá trị sử dụng để chứng minh về nhân thân của người có yêu cầu đăng ký kết hôn (trường hợp các thông tin chưa có trong CSDLQGVC, CSDLHTĐT). - Tờ khai đăng ký kết hôn theo mẫu. Hai bên nam, nữ có thể khai chung vào một tờ khai đăng ký kết hôn (<i>nộp hồ sơ theo hình thức trực tiếp</i>); Mẫu hộ tịch điện tử tương tác đăng ký kết hôn (<i>nộp hồ sơ theo hình thức trực tuyến</i>) 	

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Lĩnh vực	Thành phần hồ sơ phải số hóa	Ghi chú
				<p>- Bản chính giấy xác nhận tình trạng hôn nhân do UBND cấp xã có thẩm quyền cấp trong trường hợp người yêu cầu đăng ký kết hôn không đăng ký thường trú tại địa bàn xã làm thủ tục đăng ký kết hôn (trong giai đoạn cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử toàn quốc chưa được xây dựng xong và thực hiện thống nhất trên toàn quốc).</p> <p>- Trường hợp người yêu cầu đăng ký kết hôn đang công tác, học tập, lao động có thời hạn ở nước ngoài thì phải nộp giấy xác nhận tình trạng hôn nhân do cơ quan đại diện ngoại giao, cơ quan đại diện lãnh sự của Việt Nam ở nước ngoài cấp.</p> <p>- Giấy chứng nhận kết hôn (kết quả) <i>Ghi chú:</i> Giấy tờ do cơ quan có thẩm quyền của nước láng giềng cấp không quá 06 tháng tính đến ngày nhận hồ sơ, xác nhận công dân nước láng giềng hiện tại là người không có vợ hoặc không có chồng.</p>	
21	1.000080	Đăng ký nhận cha, mẹ, con có yếu tố nước ngoài tại khu vực biên giới	Hộ tịch	<p>- Hộ chiếu hoặc chứng minh nhân dân hoặc thẻ căn cước công dân hoặc các giấy tờ khác có dán ảnh và thông tin cá nhân do cơ quan có thẩm quyền cấp, còn giá trị sử dụng để chứng minh về nhân thân của người có yêu cầu đăng ký nhận cha, mẹ, con (trường hợp các thông tin chưa có trong CSDLQGVC, CSDLHTĐT).</p>	

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Lĩnh vực	Thành phần hồ sơ phải số hóa	Ghi chú
				<ul style="list-style-type: none"> - Giấy tờ chứng minh nơi cư trú để xác định thẩm quyền đăng ký nhận cha, mẹ, con (trường hợp các thông tin chưa có trong CSDLQGVDC, CSDLHTĐT). - Tờ khai đăng ký nhận cha, mẹ, con theo mẫu (<i>nếu nộp hồ sơ trực tiếp</i>); Mẫu hộ tịch điện tử tương tác đăng ký nhận cha, mẹ, con (<i>nếu nộp hồ sơ trực tuyến</i>). - Chứng cứ chứng minh quan hệ cha, con hoặc quan hệ mẹ, con gồm: <ul style="list-style-type: none"> + Văn bản của cơ quan y tế, cơ quan giám định hoặc cơ quan khác có thẩm quyền xác nhận quan hệ cha con, quan hệ mẹ con. + Trường hợp không có văn bản nêu trên thì các bên nhận cha, mẹ, con lập văn bản cam đoan về mối quan hệ cha, mẹ, con, có ít nhất hai người làm chứng về mối quan hệ cha, mẹ, con. - Trích lục đăng ký nhận cha, mẹ, con, Bản sao Trích lục đăng ký nhận cha, mẹ, con, Bản điện tử Trích lục đăng ký nhận cha, mẹ, con (kết quả). 	
22	1.004827	Đăng ký khai tử có yếu tố nước ngoài tại khu vực biên giới	Hộ tịch	<ul style="list-style-type: none"> - Hộ chiếu hoặc chứng minh nhân dân hoặc thẻ căn cước công dân hoặc các giấy tờ khác có dán ảnh và thông tin cá nhân do cơ quan có thẩm quyền cấp, còn giá trị sử dụng để chứng minh về nhân thân của người có yêu cầu đăng ký khai tử (trường hợp các thông tin chưa có trong CSDLQGVDC, CSDLHTĐT). 	

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Lĩnh vực	Thành phần hồ sơ phải số hóa	Ghi chú
				<ul style="list-style-type: none"> - Giấy tờ chứng minh nơi cư trú để xác định thẩm quyền đăng ký khai sinh (trường hợp các thông tin chưa có trong CSDLQGVDC, CSDLHTĐT). - Tờ khai đăng ký khai tử theo mẫu (<i>nếu nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua bưu chính</i>); Mẫu hộ tịch điện tử tương tác đăng ký khai tử (<i>nếu nộp hồ sơ trực tuyến</i>). - Trường hợp không xác định được nơi cư trú cuối cùng của người chết thì xuất trình giấy tờ chứng minh nơi người đó chết hoặc nơi phát hiện thi thể của người chết. - Tờ khai đăng ký khai tử theo mẫu. - Giấy báo tử hoặc giấy tờ thay thế Giấy báo tử do cơ quan có thẩm quyền cấp. - Trích lục khai tử, Bản sao trích lục khai tử, Bản điện tử Trích lục khai tử (kết quả). 	
23	1.004837	Đăng ký giám hộ	Hộ tịch	<ul style="list-style-type: none"> - Hộ chiếu hoặc chứng minh nhân dân hoặc thẻ căn cước công dân hoặc các giấy tờ khác có dán ảnh và thông tin cá nhân do cơ quan có thẩm quyền cấp, còn giá trị sử dụng để chứng minh về nhân thân của người có yêu cầu đăng ký giám hộ (trường hợp các thông tin chưa có trong CSDLQGVDC, CSDLHTĐT). - Giấy tờ chứng minh nơi cư trú để xác định thẩm quyền đăng ký giám hộ (trường hợp các thông tin chưa có trong CSDLQGVDC, CSDLHTĐT). - Tờ khai đăng ký giám hộ theo mẫu (<i>nếu nộp hồ</i> 	

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Lĩnh vực	Thành phần hồ sơ phải số hóa	Ghi chú
				<p><i>sơ trực tiếp hoặc qua bưu chính</i>); Mẫu hộ tịch điện tử tương tác đăng ký giám hộ (<i>nếu nộp hồ sơ trực tuyến</i>).</p> <ul style="list-style-type: none"> - Văn bản cử người giám hộ theo quy định của Bộ luật dân sự đối với trường hợp đăng ký giám hộ cũ. - Giấy tờ chứng minh điều kiện giám hộ đương nhiên theo quy định của Bộ luật dân sự đối với trường hợp đăng ký giám hộ đương nhiên. Trường hợp có nhiều người cùng đủ điều kiện làm giám hộ đương nhiên thì nộp thêm văn bản thỏa thuận về việc cử một người làm giám hộ đương nhiên. - Trích lục đăng ký giám hộ, Bản sao Trích lục đăng ký giám hộ trong trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp, Bản điện tử Trích lục đăng ký giám hộ trong trường hợp nộp hồ sơ trực tuyến (kết quả). 	
24	1.004845	Đăng ký chấm dứt giám hộ	Hộ tịch	<ul style="list-style-type: none"> - Hộ chiếu hoặc chứng minh nhân dân hoặc thẻ căn cước công dân hoặc các giấy tờ khác có dán ảnh và thông tin cá nhân do cơ quan có thẩm quyền cấp, còn giá trị sử dụng để chứng minh về nhân thân của người có yêu cầu đăng ký chấm dứt giám hộ (trường hợp các thông tin chưa có trong CSDLQGVC, CSDLHTĐT). - Tờ khai đăng ký giám hộ theo mẫu (<i>nếu nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua bưu chính</i>); Mẫu hộ tịch điện tử tương tác đăng ký giám hộ (<i>nếu nộp hồ sơ trực tuyến</i>). 	

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Lĩnh vực	Thành phần hồ sơ phải số hóa	Ghi chú
				<ul style="list-style-type: none"> - Giấy tờ làm căn cứ chấm dứt giám hộ theo quy định của Bộ luật dân sự. - Văn bản ủy quyền theo quy định của pháp luật trong trường hợp ủy quyền thực hiện việc đăng ký chấm dứt giám hộ. Trường hợp người được ủy quyền là ông, bà, cha, mẹ, con, vợ, chồng, anh, chị, em ruột của người ủy quyền thì văn bản ủy quyền không phải chứng thực. - Trích lục đăng ký chấm dứt giám hộ, Bản sao Trích lục đăng ký chấm dứt giám hộ, Bản điện tử Trích lục đăng ký chấm dứt giám hộ (kết quả). 	
25	1.004859	Thay đổi, cải chính, bổ sung thông tin hộ tịch	Hộ tịch	<ul style="list-style-type: none"> - Hộ chiếu hoặc chứng minh nhân dân hoặc thẻ căn cước công dân hoặc các giấy tờ khác có dán ảnh và thông tin cá nhân do cơ quan có thẩm quyền cấp, còn giá trị sử dụng để chứng minh về nhân thân của người có yêu cầu đăng ký thay đổi, cải chính, bổ sung hộ tịch (trường hợp các thông tin chưa có trong CSDLQGVC, CSDLHTĐT). - Giấy tờ chứng minh nơi cư trú để xác định thẩm quyền đăng ký thay đổi, cải chính, bổ sung hộ tịch (trường hợp các thông tin chưa có trong CSDLQGVC, CSDLHTĐT). - Tờ khai đăng ký thay đổi, cải chính, bổ sung thông tin hộ tịch, xác định lại dân tộc theo mẫu (<i>nếu nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi hồ sơ qua hệ thống bưu chính</i>); Mẫu hộ tịch điện tử tương tác thực hiện đăng ký thay đổi, cải chính, bổ sung 	

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Lĩnh vực	Thành phần hồ sơ phải số hóa	Ghi chú
				<p>thông tin hộ tịch, xác định lại dân tộc (<i>nếu nộp hồ sơ trực tuyến</i>).</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giấy tờ làm căn cứ thay đổi, cải chính, bổ sung hộ tịch. - Văn bản ủy quyền theo quy định của pháp luật trong trường hợp ủy quyền thực hiện việc đăng ký thay đổi, cải chính, bổ sung hộ tịch. Trường hợp người được ủy quyền là ông, bà, cha, mẹ, con, vợ, chồng, anh, chị, em ruột của người ủy quyền thì văn bản ủy quyền không phải chứng thực. - Trích lục thay đổi, cải chính, bổ sung thông tin hộ tịch, Bản sao Trích lục thay đổi, cải chính, bổ sung thông tin hộ tịch, xác định lại dân tộc, Bản điện tử Trích lục thay đổi, cải chính, bổ sung thông tin hộ tịch, xác định lại dân tộc (kết quả). 	
26	1.004873	Cấp giấy xác nhận tình trạng hôn nhân	Hộ tịch	<ul style="list-style-type: none"> - Hộ chiếu hoặc chứng minh nhân dân hoặc thẻ căn cước công dân hoặc các giấy tờ khác có dán ảnh và thông tin cá nhân do cơ quan có thẩm quyền cấp, còn giá trị sử dụng để chứng minh về nhân thân của người có yêu cầu cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân (trường hợp các thông tin chưa có trong CSDLQGVC, CSDLHTĐT). - Giấy tờ chứng minh nơi cư trú của người yêu cầu cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân để xác định thẩm quyền (trường hợp các thông tin chưa có trong CSDLQGVC, CSDLHTĐT). 	

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Lĩnh vực	Thành phần hồ sơ phải số hóa	Ghi chú
				<ul style="list-style-type: none"> - Tờ khai cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân theo mẫu <i>(nếu nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi hồ sơ qua hệ thống bưu chính)</i>; Mẫu hộ tịch điện tử tương tác thực hiện đăng ký cấp giấy xác nhận tình trạng hôn nhân <i>(nếu nộp hồ sơ trực tuyến)</i>. - Trường hợp người yêu cầu cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân đã có vợ hoặc chồng nhưng đã ly hôn hoặc người vợ/chồng đã chết thì phải xuất trình (bản chính) hoặc nộp bản sao giấy tờ hợp lệ để chứng minh. - Văn bản ủy quyền theo quy định của pháp luật trong trường hợp ủy quyền thực hiện việc cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân. Trường hợp người được ủy quyền là ông, bà, cha, mẹ, con, vợ, chồng, anh, chị, em ruột của người ủy quyền thì văn bản ủy quyền không phải chứng thực - Công dân Việt Nam đã ly hôn, hủy việc kết hôn ở nước ngoài thì phải nộp bản sao Trích lục ghi chú ly hôn. - Trường hợp yêu cầu cấp lại Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân để sử dụng vào mục đích khác hoặc do Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân đã hết thời hạn sử dụng theo quy định thì phải nộp lại Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân đã được cấp trước đây - Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân, Bản điện tử Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân (kết quả). 	

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Lĩnh vực	Thành phần hồ sơ phải số hóa	Ghi chú
27	1.004884	Đăng ký lại khai sinh	Hộ tịch	<p>- Hộ chiếu hoặc chứng minh nhân dân hoặc thẻ căn cước công dân hoặc các giấy tờ khác có dán ảnh và thông tin cá nhân do cơ quan có thẩm quyền cấp, còn giá trị sử dụng để chứng minh về nhân thân của người có yêu cầu đăng ký lại khai sinh (trường hợp các thông tin chưa có trong CSDLQGVC, CSDLHTĐT).</p> <p>- Giấy tờ chứng minh nơi cư trú để xác định thẩm quyền đăng ký lại khai sinh (trường hợp các thông tin chưa có trong CSDLQGVC, CSDLHTĐT).</p> <p>- Tờ khai đăng ký lại khai sinh theo mẫu, trong đó có cam đoan của người yêu cầu về việc đã nộp đủ các giấy tờ hiện có (<i>nếu nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi hồ sơ qua hệ thống bưu chính</i>); Mẫu hộ tịch điện tử tương tác đăng ký lại khai sinh (<i>nếu nộp hồ sơ trực tuyến</i>).</p> <p>- Bản sao toàn bộ hồ sơ, giấy tờ của người yêu cầu hoặc hồ sơ, giấy tờ, tài liệu khác trong đó có thông tin liên quan đến nội dung khai sinh, gồm:</p> <p>+ Bản sao Giấy khai sinh do cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam cấp hợp lệ (bản sao được chứng thực từ bản chính, bản sao được cấp từ Sổ đăng ký khai sinh).</p> <p>+ Bản chính hoặc bản sao giấy tờ có giá trị thay thế Giấy khai sinh được cấp trước năm 1945 ở miền Bắc và trước năm 1975 ở miền Nam.</p> <p>+ Trường hợp người yêu cầu không có giấy tờ trên</p>	

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Lĩnh vực	Thành phần hồ sơ phải số hóa	Ghi chú
				<p>thì giấy tờ do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hợp lệ như: Giấy chứng minh nhân dân, Thẻ căn cước công dân hoặc Hộ chiếu; Sổ hộ khẩu, Sổ tạm trú, giấy tờ chứng minh về nơi cư trú; Bằng tốt nghiệp, Giấy chứng nhận, Chứng chỉ, Học bạ, Hồ sơ học tập do cơ quan đào tạo, quản lý giáo dục có thẩm quyền cấp hoặc xác nhận; Giấy tờ khác có thông tin về họ, chữ đệm, tên, ngày, tháng, năm sinh của cá nhân.</p> <p>+ Trường hợp người yêu cầu đăng ký lại khai sinh là cán bộ, công chức, viên chức, người đang công tác trong lực lượng vũ trang thì phải có văn bản xác nhận của Thủ trưởng cơ quan, đơn vị về việc những nội dung khai sinh của người đó gồm họ, chữ đệm, tên; giới tính; ngày, tháng, năm sinh; dân tộc; quốc tịch; quê quán; quan hệ cha - con, mẹ - con phù hợp với hồ sơ do cơ quan, đơn vị đang quản lý.</p> <p>- Văn bản ủy quyền theo quy định của pháp luật trong trường hợp ủy quyền thực hiện việc đăng ký lại khai sinh. Trường hợp người được ủy quyền là ông, bà, cha, mẹ, con, vợ, chồng, anh, chị, em ruột của người ủy quyền thì văn bản ủy quyền không phải chứng thực.</p> <p>- Giấy khai sinh, Bản sao giấy khai sinh, Bản điện tử Giấy khai sinh (kết quả).</p>	

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Lĩnh vực	Thành phần hồ sơ phải số hóa	Ghi chú
28	1.004772	Đăng ký khai sinh cho người đã có hồ sơ, giấy tờ cá nhân	Hộ tịch	<ul style="list-style-type: none"> - Hộ chiếu hoặc chứng minh nhân dân hoặc thẻ căn cước công dân hoặc các giấy tờ khác có dán ảnh và thông tin cá nhân do cơ quan có thẩm quyền cấp, còn giá trị sử dụng để chứng minh về nhân thân của người có yêu cầu đăng ký khai sinh (trường hợp các thông tin chưa có trong CSDLQGVC, CSDLHTĐT). - Giấy tờ chứng minh nơi cư trú để xác định thẩm quyền đăng ký khai sinh (trường hợp các thông tin chưa có trong CSDLQGVC, CSDLHTĐT). - Tờ khai đăng ký khai sinh theo mẫu (<i>nếu nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi hồ sơ qua hệ thống bưu chính</i>); Mẫu hộ tịch điện tử tương tác đăng ký khai sinh (<i>nếu nộp hồ sơ trực tuyến</i>). - Văn bản cam đoan của người yêu cầu về việc chưa được đăng ký khai sinh. - Bản sao toàn bộ hồ sơ, giấy tờ của người yêu cầu hoặc hồ sơ, giấy tờ, tài liệu khác trong đó có thông tin liên quan đến nội dung khai sinh, gồm: Giấy chứng minh nhân dân, Thẻ căn cước công dân hoặc Hộ chiếu; giấy tờ chứng minh về nơi cư trú; Bằng tốt nghiệp, Giấy chứng nhận, Chứng chỉ, Học bạ, Hồ sơ học tập do cơ quan có thẩm quyền cấp hoặc xác nhận; giấy tờ khác có thông tin về họ, chữ đệm, tên, ngày, tháng, năm sinh của cá nhân; Trường hợp người yêu cầu đăng ký khai sinh là cán bộ, công chức, viên chức, người đang công 	

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Lĩnh vực	Thành phần hồ sơ phải số hóa	Ghi chú
				<p>tác trong lực lượng vũ trang thì phải có văn bản xác nhận của Thủ trưởng cơ quan, đơn vị về việc những nội dung khai sinh của người đó gồm họ, chữ đệm, tên; giới tính; ngày, tháng, năm sinh; dân tộc; quốc tịch; quê quán; quan hệ cha - con, mẹ - con phù hợp với hồ sơ do cơ quan, đơn vị đang quản lý.</p> <p>- Văn bản ủy quyền theo quy định của pháp luật trong trường hợp ủy quyền thực hiện việc đăng ký khai sinh. Trường hợp người được ủy quyền là ông, bà, cha, mẹ, con, vợ, chồng, anh, chị, em ruột của người ủy quyền thì văn bản ủy quyền không phải chứng thực.</p> <p>- Giấy khai sinh, Bản sao giấy khai sinh, Bản điện tử Giấy khai sinh (kết quả).</p>	
29	1.004746	Đăng ký lại kết hôn	Hộ tịch	<p>- Hộ chiếu hoặc chứng minh nhân dân hoặc thẻ căn cước công dân hoặc các giấy tờ khác có dán ảnh và thông tin cá nhân do cơ quan có thẩm quyền cấp, còn giá trị sử dụng để chứng minh về nhân thân của người có yêu cầu đăng ký lại kết hôn (trường hợp các thông tin chưa có trong CSDLQGVC, CSDLHTĐT).</p> <p>- Giấy tờ chứng minh nơi cư trú để xác định thẩm quyền đăng ký lại kết hôn (trường hợp các thông tin chưa có trong CSDLQGVC, CSDLHTĐT).</p> <p>- Tờ khai đăng ký lại kết hôn theo mẫu (<i>nếu nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi hồ sơ qua hệ thống bưu</i></p>	

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Lĩnh vực	Thành phần hồ sơ phải số hóa	Ghi chú
				<p><i>chính</i>); Mẫu hộ tịch điện tử tương tác đăng ký lại kết hôn (<i>nếu nộp hồ sơ trực tuyến</i>).</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bản sao Giấy chứng nhận kết hôn được cấp trước đây. Nếu không có bản sao Giấy chứng nhận kết hôn thì nộp bản sao hồ sơ, giấy tờ cá nhân có các thông tin liên quan đến nội dung đăng ký kết hôn. - Giấy chứng nhận kết hôn, Bản điện tử Trích lục kết hôn (kết quả). 	
30	1.005461	Đăng ký lại khai tử	Hộ tịch	<ul style="list-style-type: none"> - Hộ chiếu hoặc chứng minh nhân dân hoặc thẻ căn cước công dân hoặc các giấy tờ khác có dán ảnh và thông tin cá nhân do cơ quan có thẩm quyền cấp, còn giá trị sử dụng để chứng minh về nhân thân của người có yêu cầu đăng ký lại khai tử (trường hợp các thông tin chưa có trong CSDLQGVC, CSDLHTĐT). - Tờ khai đăng ký lại khai tử theo mẫu (<i>nếu nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi hồ sơ qua hệ thống bưu chính</i>); Mẫu hộ tịch điện tử tương tác đăng ký lại khai tử (<i>nếu nộp hồ sơ trực tuyến</i>). - Bản sao Giấy chứng tử trước đây được cấp hợp lệ. Nếu không có bản sao Giấy chứng tử trước đây được cấp hợp lệ thì nộp bản sao hồ sơ, giấy tờ liên quan có nội dung chứng minh sự kiện chết. - Văn bản ủy quyền theo quy định của pháp luật trong trường hợp ủy quyền thực hiện việc đăng ký lại khai tử. Trường hợp người được ủy quyền là ông, bà, cha, mẹ, con, vợ, chồng, anh, chị, em ruột 	

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Lĩnh vực	Thành phần hồ sơ phải số hóa	Ghi chú
				<p>của người ủy quyền thì văn bản ủy quyền không phải chứng thực.</p> <p>- Trích lục khai tử, Bản sao trích lục khai tử, Bản điện tử Trích lục khai tử (kết quả).</p>	
31	2.001023	Liên thông các TTHC về đăng ký khai sinh, cấp Thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi	Hộ tịch	<p>- Giấy tờ chứng minh nơi cư trú của cha, mẹ; hoặc của mẹ hoặc cha; trường hợp trẻ em đăng ký thường trú theo người nuôi dưỡng thì phải có Giấy tờ chứng minh nơi cư trú của người nuôi dưỡng (trường hợp các thông tin chưa có trong CSDLQGVD, CSDLHTĐT) và phải có sự đồng ý bằng văn bản của cha, mẹ; cha hoặc mẹ.</p> <p>- Giấy chứng sinh do cơ sở y tế nơi trẻ em sinh ra cấp; nếu trẻ em sinh ra ngoài cơ sở y tế thì giấy chứng sinh được thay bằng văn bản xác nhận của người làm chứng; trường hợp không có người làm chứng thì người đi khai sinh phải làm giấy cam đoan về việc sinh là có thực. Đối với trường hợp trẻ em bị bỏ rơi thì nộp biên bản về việc trẻ em bị bỏ rơi thay cho giấy chứng sinh.</p> <p>- Tờ khai tham gia bảo hiểm y tế, Danh sách đề nghị cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi của UBND cấp xã (theo mẫu quy định).</p> <p>- Phiếu báo thay đổi hộ khẩu, nhân khẩu (theo mẫu quy định).</p> <p>- Văn bản ủy quyền theo quy định của pháp luật trong trường hợp ủy quyền thực hiện việc đăng ký khai sinh.</p>	

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Lĩnh vực	Thành phần hồ sơ phải số hóa	Ghi chú
				- Giấy khai sinh (kết quả).	
32	2.000986	Liên thông TTHC về đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi	Hộ tịch	<ul style="list-style-type: none"> - Tờ khai đăng ký khai sinh theo mẫu quy định. - Giấy chứng sinh do cơ sở y tế nơi trẻ em sinh ra cấp; nếu trẻ em sinh ra ngoài cơ sở y tế thì giấy chứng sinh được thay bằng văn bản xác nhận của người làm chứng; trường hợp không có người làm chứng thì người đi khai sinh phải làm giấy cam đoan về việc sinh là có thực. Đối với trường hợp trẻ em bị bỏ rơi thì nộp biên bản về việc trẻ em bị bỏ rơi thay cho giấy chứng sinh. - Phiếu báo thay đổi hộ khẩu, nhân khẩu (theo mẫu quy định); Giấy tờ chứng minh nơi cư trú (trường hợp các thông tin chưa có trong CSDLQGVC, CSDLHTĐT): của cha, mẹ (đối với trường hợp trẻ em đăng ký thường trú theo Sổ hộ khẩu của cha, mẹ); hoặc của mẹ hoặc của cha (đối với trường hợp trẻ em đăng ký thường trú theo Sổ hộ khẩu của mẹ hoặc cha); của người nuôi dưỡng, chăm sóc trẻ (đối với trường hợp trẻ em không đăng ký thường trú theo cha, mẹ). - Bản sao Giấy khai sinh của trẻ. - Trường hợp trẻ em không đăng ký thường trú cùng hộ khẩu với cha, mẹ mà đăng ký thường trú theo hộ khẩu của người khác thì ngoài bản sao Giấy khai sinh, phải có ý kiến bằng văn bản của cha, mẹ, có xác nhận của UBND cấp xã, ý kiến 	

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Lĩnh vực	Thành phần hồ sơ phải số hóa	Ghi chú
				<p>đồng ý của chủ hộ và Sổ hộ khẩu của chủ hộ (bản chính).</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tờ khai tham gia bảo hiểm y tế, Danh sách đề nghị cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi của UBND cấp xã (theo mẫu quy định). - Giấy khai sinh, Thông báo kết quả giải quyết thủ tục về cư trú, hủy bỏ thủ tục về cư trú, Phiếu từ chối tiếp nhận, giải quyết hồ sơ (lĩnh vực cư trú), Thẻ bảo hiểm y tế (kết quả). 	
33	1.007073	Liên thông đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú	Hộ tịch	<p>Hồ sơ đăng ký khai tử:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tờ khai đăng ký khai tử theo mẫu. - Giấy báo tử hoặc giấy tờ thay cho Giấy báo tử theo quy định tại Điều 34 Luật Hộ tịch và Khoản 2, Điều 4 Nghị định số 123/2015/NĐ-CP của Chính phủ, cụ thể: <ul style="list-style-type: none"> + Đối với người chết tại cơ sở y tế thì Thủ trưởng cơ sở y tế cấp Giấy báo tử. + Đối với người chết do thi hành án tử hình thì Chủ tịch Hội đồng thi hành án tử hình cấp giấy xác nhận việc thi hành án tử hình thay Giấy báo tử. + Đối với người bị Tòa án tuyên bố là đã chết thì Bản án, quyết định có hiệu lực của Tòa án thay Giấy báo tử. + Đối với người chết trên phương tiện giao thông, chết do tai nạn, bị giết, chết đột ngột hoặc chết có nghi vấn thì văn bản xác nhận của cơ quan công an hoặc kết quả giám định của cơ quan giám định 	

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Lĩnh vực	Thành phần hồ sơ phải số hóa	Ghi chú
				<p>pháp y thay Giấy báo tử. + Nếu không thuộc các trường hợp chết nêu trên thì Giấy báo tử do UBND cấp xã nơi người đó chết cấp. Hồ sơ xóa đăng ký thường trú - Phiếu báo thay đổi hộ khẩu, nhân khẩu theo mẫu. - Giấy tờ chứng minh nơi đăng ký thường trú của người chết. - Bản sao trích lục khai tử - Trích lục khai tử, Xóa tên công dân trong Sổ hộ khẩu (kết quả).</p>	
34	1.006714	Liên thông đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, hưởng chế độ tử tuất (trợ cấp tuất và mai táng phí)	Hộ tịch	<p>Hồ sơ đăng ký khai tử: - Tờ khai đăng ký khai tử theo mẫu. - Giấy báo tử hoặc giấy tờ thay cho Giấy báo tử theo quy định tại Điều 34 Luật Hộ tịch và Khoản 2, Điều 4 Nghị định số 123/2015/NĐ-CP của Chính phủ, cụ thể: + Đối với người chết tại cơ sở y tế thì Thủ trưởng cơ sở y tế cấp Giấy báo tử. + Đối với người chết do thi hành án tử hình thì Chủ tịch Hội đồng thi hành án tử hình cấp giấy xác nhận việc thi hành án tử hình thay Giấy báo tử. + Đối với người bị Tòa án tuyên bố là đã chết thì Bản án, quyết định có hiệu lực của Tòa án thay Giấy báo tử. + Đối với người chết trên phương tiện giao thông, chết do tai nạn, bị giết, chết đột ngột hoặc chết có</p>	

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Lĩnh vực	Thành phần hồ sơ phải số hóa	Ghi chú
				<p>nghi vấn thì văn bản xác nhận của cơ quan công an hoặc kết quả giám định của cơ quan giám định pháp y thay Giấy báo tử.</p> <p>+ Nếu không thuộc các trường hợp chết nêu trên thì Giấy báo tử do UBND cấp xã nơi người đó chết cấp.</p> <p>Hồ sơ xóa đăng ký thường trú</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phiếu báo thay đổi hộ khẩu, nhân khẩu theo mẫu. - Giấy tờ chứng minh nơi đăng ký thường trú của người chết. - Bản sao trích lục khai tử. - Hồ sơ hưởng chế độ tử tuất (trợ cấp tuất và trợ cấp mai táng)/hỗ trợ chi phí mai táng/hưởng mai táng phí - <i>Hồ sơ hưởng chế độ tử tuất (trợ cấp tuất và trợ cấp mai táng):</i> <p>+ Sổ bảo hiểm xã hội (bản chính) của người tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện, người bảo lưu thời gian đóng bảo hiểm xã hội và người chờ đủ điều kiện về tuổi đời để hưởng lương hưu, trợ cấp hàng tháng bị chết.</p> <p>+ Bản sao giấy chứng tử hoặc trích lục khai tử.</p> <p>+ Tờ khai của thân nhân theo mẫu (bản chính).</p> <p>+ Biên bản họp của các thân nhân đối với trường hợp đủ điều kiện hưởng trợ cấp tuất hàng tháng nhưng chọn hưởng trợ cấp tuất một lần theo mẫu (bản chính); trường hợp chỉ có một thân nhân đủ</p>	

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Lĩnh vực	Thành phần hồ sơ phải số hóa	Ghi chú
				<p>điều kiện hưởng trợ cấp tuất hàng tháng hoặc nhiều thân nhân đủ điều kiện hưởng trợ cấp tuất hàng tháng nhưng chỉ có một người đại diện hợp pháp mà lựa chọn hưởng trợ cấp tuất một lần thì thân nhân lựa chọn hưởng trợ cấp tuất một lần hoặc người đại diện hợp pháp của thân nhân chịu trách nhiệm về việc lựa chọn và không cần biên bản này.</p> <p>+ Biên bản giám định mức suy giảm khả năng lao động đối với thân nhân bị suy giảm khả năng lao động từ 81% trở lên hoặc Giấy xác nhận khuyết tật mức độ đặc biệt nặng (tương đương mức suy giảm khả năng lao động từ 81% trở lên) theo quy định tại Thông tư liên tịch số 37/2012/TTLT-BLĐTBXH-BYT-BTC-BGDĐT trong trường hợp hưởng trợ cấp tuất hàng tháng.</p> <p>+ Giấy ủy quyền (nếu đối tượng đã từ trần có nhiều thân nhân). Các thành phần hồ sơ nêu trên nếu không quy định là bản chính thì có thể nộp bản chính, bản sao kèm bản chính để đối chiếu, bản sao được chứng thực hoặc bản sao được cấp từ sổ gốc.</p> <p>- <i>Hồ sơ hưởng mai táng phí đối với đối tượng người có công với cách mạng từ trần:</i></p> <p>+ Bản khai của đại diện thân nhân (kèm biên bản ủy quyền) hoặc người tổ chức mai táng (theo mẫu).</p>	

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Lĩnh vực	Thành phần hồ sơ phải số hóa	Ghi chú
				<ul style="list-style-type: none"> + Bản sao Giấy chứng tử hoặc trích lục khai tử; + Hồ sơ của người có công với cách mạng - <i>Hồ sơ hưởng mai táng phí đối với đối tượng thân nhân liệt sĩ đang hưởng trợ cấp hàng tháng; người trực tiếp tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước nhưng chưa được hưởng chính sách của Đảng, nhà nước theo Quyết định số 290/2005/QĐ-TTg ngày 08/11/2005, Quyết định số 188/2007/QĐ-TTg ngày 06/12/2007:</i> + Đơn đề nghị của thân nhân đối tượng có xác nhận của chính quyền địa phương xã (phường) nơi cư trú. + Bản sao Giấy chứng tử hoặc trích lục khai tử. + Công văn đề nghị của UBND cấp xã nơi đối tượng cư trú (theo mẫu). + Bản trích sao danh sách đề nghị hưởng chế độ một lần theo Quyết định số 290/2005/QĐ-TTg ngày 08/11/2005 hoặc bản sao một trong các quyết định được hưởng trợ cấp một lần (phục viên, xuất ngũ, thôi việc; trợ cấp một lần) hoặc bản sao quyết định hưởng chế độ bảo hiểm y tế theo quy định tại Thông tư liên tịch số 191/2005/TTLT/BQP-BLĐTBXH-BTC. + Công văn đề nghị của Chủ tịch UBND cấp huyện, kèm theo danh sách đối tượng được hưởng chế độ mai táng phí (theo mẫu). 	

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Lĩnh vực	Thành phần hồ sơ phải số hóa	Ghi chú
				<p>+ Danh sách tổng hợp của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội (theo mẫu) gửi Chủ tịch UBND cấp tỉnh để ra Quyết định hưởng chế độ mai táng phí (theo mẫu).</p> <p>- <i>Hồ sơ hưởng mai táng phí đối với đối tượng thực hiện theo Nghị định số 150/2006/NĐ-CP ngày 12/12/2006 của Chính phủ hướng dẫn thi hành một số điều của Pháp lệnh Cựu chiến binh:</i></p> <p>+ Bản khai đề nghị hưởng chế độ mai táng phí: Thân nhân người chết làm bản khai đề nghị hưởng chế độ mai táng phí gửi Hội Cựu chiến binh cấp xã (theo mẫu).</p> <p>Trường hợp người chết không còn thân nhân thì cơ quan, tổ chức, đơn vị đứng ra tổ chức mai táng làm bản khai đề nghị hưởng chế độ mai táng phí gửi Hội Cựu chiến binh cấp xã (theo mẫu).</p> <p>- <i>Hồ sơ hưởng mai táng phí đối với đối tượng hưởng trợ cấp theo Quyết định số 62/2011/QĐ-TTg ngày 09/11/2011 về chế độ, chính sách đối với đối tượng tham gia chiến tranh bảo vệ tổ quốc, làm nhiệm vụ quốc tế ở Căm-pu-chi-a, giúp bạn Lào sau ngày 30/4/1975 đã phục viên, xuất ngũ, thôi việc:</i></p> <p>+ Bản khai của thân nhân đối tượng có xác nhận của chính quyền địa phương xã, phường nơi cư trú (theo mẫu).</p>	

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Lĩnh vực	Thành phần hồ sơ phải số hóa	Ghi chú
				<ul style="list-style-type: none"> + Biên bản họp gia đình đối với trường hợp không còn bố, mẹ, vợ hoặc chồng. + Giấy chứng tử (đối với đối tượng đã tử trần) bản sao có chứng thực, hoặc bản sao trích lục khai tử. + Bản trích sao quyết định kèm theo danh sách trang có tên đối tượng hưởng trợ cấp 1 lần theo Quyết định số 62/2011/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ (Ban Chỉ huy quân sự huyện, thành phố ký sao đối với đối tượng do quân đội giải quyết, Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội ký sao đối với đối tượng thuộc UBND cấp tỉnh giải quyết). + Công văn đề nghị của Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội kèm theo danh sách - <i>Hồ sơ hưởng mai táng phí đối với đối tượng hưởng trợ cấp theo Quyết định số 49/2015/QĐ-TTg ngày 14/10/2015 của Thủ tướng Chính phủ về một số chế độ, chính sách đối với dân công hỏa tuyến tham gia kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ, chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và làm nghĩa vụ Quốc tế:</i> <ul style="list-style-type: none"> + Bản trích sao quyết định của đối tượng tử trần đã được hưởng chế độ trợ cấp một lần; + Giấy chứng tử hoặc bản sao trích lục khai tử. - Hồ sơ hỗ trợ chi phí mai táng cho đối tượng bảo trợ xã hội (được trợ giúp xã hội thường xuyên tại cộng đồng): 	

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Lĩnh vực	Thành phần hồ sơ phải số hóa	Ghi chú
				<p>+ Văn bản hoặc đơn đề nghị của cơ quan, tổ chức, hộ gia đình hoặc cá nhân đứng ra tổ chức mai táng cho đối tượng.</p> <p>+ Bản sao Giấy chứng tử hoặc trích lục khai tử.</p> <p>+ Bản sao quyết định hưởng trợ cấp xã hội của người đơn thân đang nuôi con và bản sao Giấy khai sinh hoặc bản sao trích lục khai sinh của người con bị chết đối với trường hợp là con của người đơn thân nghèo quy định tại Khoản 4, Điều 5 Nghị định số 136/2013/NĐ-CP;</p> <p>+ Bản sao Sổ hộ khẩu hoặc văn bản xác nhận của Công an cấp xã, bản sao quyết định thôi hưởng trợ cấp bảo hiểm xã hội, trợ cấp khác của cơ quan có thẩm quyền đối với trường hợp là người từ đủ 80 tuổi trở lên đang hưởng trợ cấp tuất bảo hiểm xã hội hàng tháng, trợ cấp hàng tháng khác</p> <p>- 1. Trích lục khai tử, Quyết định về việc hưởng trợ cấp mai táng (Mẫu 08A-HSB) đối với trường hợp đang tham gia hoặc đang bảo lưu thời gian đóng BHXH bị chết có thân nhân hưởng trợ cấp tuất hàng tháng; 2. Quyết định về việc hưởng trợ cấp mai táng (Mẫu 08B-HSB) áp dụng đối với trường hợp đang hưởng lương hưu, trợ cấp BHXH hàng tháng bị chết có thân nhân hưởng trợ cấp tuất hàng tháng; - Quyết định về việc hưởng chế độ tử tuất hàng tháng (Mẫu 08C-HSB) 3. Quyết định về việc hưởng chế độ tử tuất một lần (Mẫu 08D-HSB)</p>	

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Lĩnh vực	Thành phần hồ sơ phải số hóa	Ghi chú
				<p>áp dụng đối với thân nhân người đang tham gia hoặc bảo lưu thời gian đóng BHXH bị chết; 4. Quyết định về việc hưởng chế độ tử tuất một lần (Mẫu 08E-HSB) áp dụng đối với thân nhân người đang hưởng lương hưu, trợ cấp BHXH hàng tháng chết; 5. Quyết định về việc trợ cấp đối với thân nhân của người có công với cách mạng tử trần theo Mẫu số TT2 ban hành kèm theo Thông tư số 05/2013/TT-BLĐTBXH, 6. Kết quả xóa tên công dân trong Sổ hộ khẩu, Cập nhật thông tin trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, Thông báo kết quả giải quyết thủ tục về cư trú, hủy bỏ thủ tục về cư trú, Cập nhật thông tin trong Cơ sở dữ liệu về cư trú (kết quả).</p>	
35	2.000635	Cấp bản sao trích lục hộ tịch	Hộ tịch	<p>- Hộ chiếu hoặc Chứng minh nhân dân hoặc Thẻ căn cước công dân hoặc các giấy tờ khác có dán ảnh và thông tin cá nhân do cơ quan có thẩm quyền cấp, còn giá trị sử dụng để chứng minh về nhân thân của người có yêu cầu cấp bản sao trích lục hộ tịch (trường hợp các thông tin chưa có trong CSDLQGVC, CSDLHTĐT).</p> <p>- Tờ khai cấp bản sao trích lục hộ tịch theo mẫu đối với trường hợp người yêu cầu là cá nhân hoặc Văn bản yêu cầu cấp bản sao trích lục hộ tịch nêu rõ lý do trong trường hợp người yêu cầu là cơ quan, tổ chức <i>(nếu nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi hồ sơ qua hệ thống bưu chính)</i>; Mẫu hộ tịch điện tử</p>	

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Lĩnh vực	Thành phần hồ sơ phải số hóa	Ghi chú
				<p>trương tác yêu cầu cấp bản sao Giấy khai sinh, bản sao Trích lục hộ tịch (<i>nếu nộp hồ sơ trực tuyến</i>).</p> <ul style="list-style-type: none"> - Văn bản ủy quyền theo quy định của pháp luật trong trường hợp ủy quyền thực hiện yêu cầu cấp bản sao trích lục hộ tịch. Trường hợp người được ủy quyền là ông, bà, cha, mẹ, con, vợ, chồng, anh, chị, em ruột của người ủy quyền thì văn bản ủy quyền không phải chứng thực. - Bản sao trích lục hộ tịch (Kết quả). 	
36	2.002516	Xác nhận thông tin hộ tịch	Hộ tịch	<ul style="list-style-type: none"> - Hộ chiếu hoặc chứng minh nhân dân hoặc thẻ căn cước công dân hoặc các giấy tờ khác có dán ảnh và thông tin cá nhân do cơ quan có thẩm quyền cấp, còn giá trị sử dụng để chứng minh về nhân thân của người có yêu cầu cấp xác nhận thông tin hộ tịch (trường hợp các thông tin chưa có trong CSDLQGVC, CSDLHTĐ). - Giấy tờ có giá trị chứng minh thông tin về cư trú (trường hợp các thông tin chưa có trong CSDLQGVC, CSDLHTĐ). - Giấy tờ, tài liệu có liên quan đến nội dung đề nghị xác nhận thông tin hộ tịch. - Văn bản ủy quyền (được chứng thực) theo quy định của pháp luật trong trường hợp ủy quyền thực hiện việc xin cấp xác nhận thông tin hộ tịch. Trường hợp người được ủy quyền là ông, bà, cha, mẹ, con, vợ, chồng, anh, chị, em ruột của người ủy 	

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Lĩnh vực	Thành phần hồ sơ phải số hóa	Ghi chú
				<p>quyền thi văn bản ủy quyền không phải chứng thực.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tờ khai đề nghị xác nhận thông tin hộ tịch theo mẫu (nếu người có yêu cầu lựa chọn nộp hồ sơ theo hình thức trực tiếp). - Mẫu điện tử tương tác đề nghị xác nhận thông tin hộ tịch (do người yêu cầu cung cấp thông tin theo hướng dẫn trên Cổng dịch vụ công, nếu người có yêu cầu lựa chọn nộp hồ sơ theo hình thức trực tuyến). - Văn bản xác nhận thông tin hộ tịch, Bản điện tử Xác nhận thông tin hộ tịch (Kết quả). 	
37	2.001263	Nuôi con nuôi trong nước	Nuôi con nuôi	<p>Hồ sơ của người nhận con nuôi:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hộ chiếu hoặc chứng minh nhân dân hoặc thẻ căn cước công dân hoặc các giấy tờ khác có dán ảnh và thông tin cá nhân do cơ quan có thẩm quyền cấp, còn giá trị sử dụng để chứng minh về nhân thân của người có yêu cầu cấp xác nhận thông tin hộ tịch (trường hợp các thông tin chưa có trong CSDLQGVC, CSDLHTĐ). - Giấy tờ có giá trị chứng minh thông tin về cư trú (trường hợp các thông tin chưa có trong CSDLQGVC, CSDLHTĐ). - Đơn xin nhận con nuôi trong nước (nếu người yêu cầu lựa chọn nộp hồ sơ theo hình thức trực tiếp). 	

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Lĩnh vực	Thành phần hồ sơ phải số hóa	Ghi chú
				<ul style="list-style-type: none"> - Hộ chiếu, Chứng minh nhân dân hoặc giấy tờ có giá trị thay thế. - Phiếu lý lịch tư pháp. - Văn bản xác nhận tình trạng hôn nhân: <ul style="list-style-type: none"> + Trường hợp người nhận con nuôi là cặp vợ chồng nhận con nuôi: Giấy chứng nhận kết hôn. + Trường hợp người nhận con nuôi là người độc thân nhận con nuôi: Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân. - Giấy khám sức khỏe do cơ sở y tế cấp huyện trở lên cấp (trừ trường hợp cha dưỡng nhận con riêng của vợ, mẹ kế nhận con riêng của chồng làm con nuôi hoặc cô, cậu, dì, chú, bác ruột nhận cháu làm con nuôi). - Văn bản xác nhận hoàn cảnh gia đình, tình trạng chỗ ở, điều kiện kinh tế của người nhận con nuôi. - Trường hợp người nhận con nuôi có nguyện vọng và đủ điều kiện nhận con nuôi theo quy định nhưng chưa tìm được trẻ em để nhận làm con nuôi: Đơn đăng ký nhu cầu nhận trẻ em làm con nuôi. <p>Hồ sơ của người được nhận làm con nuôi:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giấy khai sinh. - Giấy khám sức khỏe do cơ quan y tế cấp huyện trở lên cấp. - Hai ảnh toàn thân, nhìn thẳng chụp không quá 06 tháng. 	

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Lĩnh vực	Thành phần hồ sơ phải số hóa	Ghi chú
				<p>- Biên bản xác nhận do UBND hoặc Công an cấp xã nơi phát hiện trẻ bị bỏ rơi lập đối với trẻ em bị bỏ rơi; Giấy chứng tử của cha đẻ, mẹ đẻ hoặc quyết định của Tòa án tuyên bố cha đẻ, mẹ đẻ của trẻ em là đã chết đối với trẻ em mồ côi; quyết định của Tòa án tuyên bố cha đẻ, mẹ đẻ của người được giới thiệu làm con nuôi mất tích đối với người được giới thiệu làm con nuôi mà cha đẻ, mẹ đẻ mất tích; quyết định của Tòa án tuyên bố cha đẻ, mẹ đẻ của người được giới thiệu làm con nuôi mất năng lực hành vi dân sự đối với người được giới thiệu làm con nuôi mà cha đẻ, mẹ đẻ mất năng lực hành vi dân sự.</p> <p>- Quyết định tiếp nhận đối với trẻ em ở cơ sở nuôi dưỡng.</p> <p>- Giấy chứng nhận nuôi con nuôi trong nước (kết quả).</p>	
V	LĨNH VỰC VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH				
1	1.003645	Thủ tục thông báo tổ chức lễ hội cấp xã	Văn hóa cơ sở	<p>(1) Tên lễ hội, sự cần thiết về việc tổ chức lễ hội.</p> <p>(2) Thời gian, địa điểm, quy mô và các hoạt động của lễ hội.</p> <p>(3) Dự kiến thành phần, số lượng khách mời;</p> <p>(4) Dự kiến thành phần Ban tổ chức lễ hội.</p> <p>(5) Phương án bảo đảm an ninh trật tự, an toàn xã hội, phòng chống cháy nổ, bảo vệ môi trường.</p>	

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Lĩnh vực	Thành phần hồ sơ phải số hóa	Ghi chú
2	2.000794	Thủ tục công nhận câu lạc bộ thể thao cơ sở	Thể dục thể thao	(1) Quyết định thành lập. (2) Danh sách Ban chủ nhiệm. (3) Danh sách hội viên. (4) Địa điểm luyện tập. (5) Quy chế hoạt động.	
3	1.012084	Cấm tiếp xúc theo Quyết định của Chủ tịch UBND cấp xã	Gia đình	- Việc đề nghị cấm tiếp xúc được thực hiện thông qua hình thức trực tiếp hoặc bưu chính hoặc điện tử. - Đối với trường hợp cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền đề nghị Chủ tịch UBND cấp xã nơi xảy ra hành vi bạo lực gia đình ban hành quyết định cấm tiếp xúc đơn đề nghị theo Mẫu số 06 của Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định 76/2023/NĐ-CP.	
4	1.012085	Hủy bỏ Quyết định cấm tiếp xúc	Gia đình	Đơn đề nghị hủy bỏ quyết định cấm tiếp xúc.	
5	1.008901	Thông báo thành lập thư viện đối với thư viện cộng đồng	Thư viện	- Thông báo thành lập thư viện (dành cho thư viện cộng đồng/Thư viện tư nhân có phục vụ cộng đồng) (theo Mẫu số 01 quy định tại Phụ lục VIII ban hành kèm theo Thông tư số 13/2023/TT-BVHTTDL ngày 30 tháng 10 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch sửa đổi, bổ sung quy định liên quan đến giấy tờ công dân tại một số Thông tư do Bộ trưởng Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch ban hành). - Tài liệu chứng minh đủ điều kiện thành lập quy định tại khoản 1 Điều 18 Luật Thư viện số	

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Lĩnh vực	Thành phần hồ sơ phải số hóa	Ghi chú
				46/2019/QH14, Điều 20 Nghị định số 93/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 8 năm 2020 quy định chi tiết một số điều của Luật Thư viện.	
6	1.008902	Thông báo sáp nhập, hợp nhất, chia, tách thư viện đối với thư viện cộng đồng	Thư viện	<p>- Thông báo sáp nhập/hợp nhất/chia/tách thư viện (theo Mẫu số 04 quy định tại Phụ lục VIII ban hành kèm theo Thông tư số 13/2023/TT-BVHTTDL ngày 30 tháng 10 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch sửa đổi, bổ sung quy định liên quan đến giấy tờ công dân tại một số Thông tư do Bộ trưởng Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch ban hành).</p> <p>- Tài liệu chứng minh đủ điều kiện thành lập quy định tại khoản 1 Điều 18 Luật Thư viện số 46/2019/QH14, Điều 20 Nghị định số 93/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 8 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thư viện.</p>	
7	1.008903	Thông báo chấm dứt hoạt động thư viện cộng đồng	Thư viện	Thông báo chấm dứt hoạt động thư viện theo Mẫu M03. Thông báo giải thể/chấm dứt hoạt động thư viện ban hành kèm theo Thông tư số 01/2020/TT-BVHTTDL ngày 22 tháng 5 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	
VI	LĨNH VỰC GIAO THÔNG VẬN TẢI				
1	1.004088	Đăng ký phương tiện lần đầu đối với phương	Thủy nội địa	<p>- Đơn đề nghị đăng ký phương tiện thủy nội địa.</p> <p>- 02 (hai) ảnh có kích thước 10 x 15 cm chụp toàn bộ mạn phải của phương tiện ở trạng thái nổi.</p>	

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Lĩnh vực	Thành phần hồ sơ phải số hóa	Ghi chú
		tiện chưa khai thác trên đường thủy nội địa		<ul style="list-style-type: none"> - Biên lai nộp lệ phí trước bạ (bản chính) đối với phương tiện thuộc diện phải nộp lệ phí trước bạ. - Bản kê khai điều kiện an toàn của phương tiện thủy nội địa theo mẫu này đối với phương tiện không thuộc diện đăng kiểm. 	
2	1.011776	Đăng ký phương tiện lần đầu đối với phương tiện đang khai thác trên đường thủy nội địa	Thủy nội địa	<ul style="list-style-type: none"> - Đơn đề nghị đăng ký phương tiện thủy nội địa. - 02 (hai) ảnh có kích thước 10x 15 cm chụp toàn bộ mạn phải của phương tiện ở trạng thái nổi. - Biên lai nộp thuế trước bạ (bản chính) đối với phương tiện thuộc diện nộp phí trước bạ. - Bản kê khai điều kiện an toàn của phương tiện, đối với phương tiện không thuộc diện đăng kiểm. 	
3	2.001711	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp phương tiện thay đổi tên, tính năng kỹ thuật	Thủy nội địa	<ul style="list-style-type: none"> - Đơn đề nghị đăng ký lại phương tiện thủy nội địa. - 02 (hai) ảnh có kích thước 10x 15 cm chụp toàn bộ mạn phải của phương tiện ở trạng thái nổi. - Biên lai nộp thuế trước bạ (bản chính) đối với phương tiện thuộc diện nộp phí trước bạ. - Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa đã được cấp. - Bản kê khai điều kiện an toàn của phương tiện, đối với phương tiện không thuộc diện đăng kiểm. - Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của phương tiện được cấp còn hiệu lực sau khi phương tiện đã thay đổi tính năng kỹ thuật đối với phương tiện thuộc diện đăng kiểm để cơ quan đăng ký phương tiện kiểm tra. 	

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Lĩnh vực	Thành phần hồ sơ phải số hóa	Ghi chú
4	1.004002	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển quyền sở hữu phương tiện nhưng không thay đổi cơ quan đăng ký phương tiện	Thủy nội địa	<ul style="list-style-type: none"> - Đơn đề nghị đăng ký lại phương tiện thủy nội địa. - 02 ảnh có kích thước 10 x 15 cm chụp toàn bộ mạn phải của phương tiện ở trạng thái nổi - Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa đã được cấp. - Biên lai nộp lệ phí trước bạ (bản chính) đối với phương tiện thuộc diện phải nộp lệ phí trước bạ. 	
5	1.003970	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển quyền sở hữu phương tiện đồng thời thay đổi cơ quan đăng ký phương tiện	Thủy nội địa	<ul style="list-style-type: none"> - Đơn đề nghị đăng ký lại phương tiện thủy nội địa - 02 ảnh có kích thước 10 x 15 cm chụp toàn bộ mạn phải của phương tiện ở trạng thái nổi - Hồ sơ gốc còn dấu niêm phong, thành phần hồ sơ gốc ứng với từng trường hợp đăng ký đã được cơ quan đăng ký phương tiện cấp trước đó. - Biên lai nộp lệ phí trước bạ (bản chính), đối với phương tiện thuộc diện phải nộp lệ phí trước bạ. 	
6	1.006391	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chủ phương tiện thay đổi trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú của chủ phương tiện sang đơn vị hành chính cấp tỉnh khác	Thủy nội địa	<ul style="list-style-type: none"> - Đơn đề nghị đăng ký lại phương tiện thủy nội địa. - 02 ảnh có kích thước 10 x 15 cm chụp toàn bộ mạn phải của phương tiện ở trạng thái nổi - Hồ sơ gốc còn dấu niêm phong, thành phần hồ sơ gốc ứng với từng trường hợp đăng ký đã được cơ quan đăng ký phương tiện cấp trước đó. 	
7	1.003930	Cấp lại giấy chứng nhận đăng ký phương tiện	Thủy nội địa	<ul style="list-style-type: none"> - Đơn đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa. - 02 (hai) ảnh khổ 10 x 15 cm chụp toàn bộ mạn phải của phương tiện ở trạng thái nổi. 	

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Lĩnh vực	Thành phần hồ sơ phải số hóa	Ghi chú
				<ul style="list-style-type: none"> - Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa đã được cấp đối với trường hợp Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện bị hỏng. - Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của phương tiện, đối với phương tiện thuộc diện đăng kiểm. 	
8	1.004036	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển từ cơ quan đăng ký khác sang cơ quan đăng ký phương tiện thủy nội địa	Thủy nội địa	<ul style="list-style-type: none"> - Đơn đề nghị đăng ký phương tiện thủy nội địa. - 02 ảnh có kích thước 10 x 15 cm chụp toàn bộ mạn phải của phương tiện ở trạng thái nổi. - Biên lai nộp lệ phí trước bạ (bản chính) đối với trường hợp chuyển quyền sở hữu và phương tiện thuộc diện phải nộp lệ phí trước bạ. - Bản kê khai điều kiện an toàn của phương tiện thủy nội địa theo mẫu đối với phương tiện không thuộc diện đăng kiểm. 	
9	2.001659	Xóa giấy chứng nhận đăng ký phương tiện	Thủy nội địa	<ul style="list-style-type: none"> - Đơn đề nghị xóa đăng ký phương tiện thủy nội địa. - Bản chính Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa đã được cấp. 	
VII	LĨNH VỰC LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI				
1	1.001699	Xác định, xác định lại mức độ khuyết tật và cấp Giấy xác nhận khuyết tật	Bảo trợ xã hội	<ul style="list-style-type: none"> - Đối với trường hợp xác định khuyết tật: + Đơn đề nghị (theo Mẫu số 01). + Bản sao kết luận của Hội đồng Giám định y khoa về khả năng tự phục vụ, mức độ suy giảm khả năng lao động đối với trường hợp người khuyết tật đã 	

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Lĩnh vực	Thành phần hồ sơ phải số hóa	Ghi chú
				<p>có kết luận của Hội đồng Giám định y khoa trước ngày 01/6/2012 (nếu có).</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đơn với trường hợp xác định lại khuyết tật: + Đơn đề nghị (theo Mẫu số 01). - Giấy xác nhận khuyết tật (kết quả). 	
2	1.001653	Cấp đổi, cấp lại Giấy xác nhận khuyết tật	Bảo trợ xã hội	<ul style="list-style-type: none"> - Đơn đề nghị xác định, xác định lại mức độ khuyết tật và cấp, cấp đổi, cấp lại Giấy xác nhận khuyết tật (Mẫu số 01 ban hành kèm theo Thông tư số 01/2019/TT-BLĐTBXH). - Giấy xác nhận khuyết tật. 	
3	2.000355	Đăng ký hoạt động đối với cơ sở trợ giúp xã hội dưới 10 đối tượng có hoàn cảnh khó khăn	Bảo trợ xã hội	<ul style="list-style-type: none"> - Tờ khai đăng ký hoạt động trợ giúp xã hội theo Mẫu số 14 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 103/2017/NĐ-CP. - Phiếu lý lịch tư pháp của người đứng đầu cơ sở, nhân viên của cơ sở. - Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động. 	
4	2.000751	Thủ tục trợ giúp xã hội khẩn cấp về hỗ trợ làm nhà ở, sửa chữa nhà ở	Bảo trợ xã hội	<ul style="list-style-type: none"> - Tờ khai đề nghị hỗ trợ về nhà ở (theo Mẫu số 06 ban hành kèm theo Nghị định số 20/2021/NĐ-CP). - Quyết định hỗ trợ khẩn cấp về làm nhà ở, sửa chữa nhà ở (kết quả) 	
5	2.000286	Tiếp nhận đối tượng bảo trợ xã hội có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn vào cơ sở trợ giúp xã hội cấp tỉnh, cấp huyện	Bảo trợ xã hội	<ul style="list-style-type: none"> - Tờ khai của đối tượng hoặc người giám hộ (theo Mẫu số 07 ban hành kèm theo Nghị định số 20/2021/NĐ-CP). - Bản sao giấy khai sinh đối với trẻ em, trường hợp trẻ em bị bỏ rơi phải làm thủ tục đăng ký khai sinh theo quy định của pháp luật về đăng ký hộ tịch. 	

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Lĩnh vực	Thành phần hồ sơ phải số hóa	Ghi chú
				<ul style="list-style-type: none"> - Bản sao Giấy xác nhận khuyết tật đối với trường hợp là người khuyết tật. - Văn bản đề nghị của Chủ tịch UBND cấp xã; - Văn bản đề nghị của Chủ tịch UBND cấp huyện. - Quyết định tiếp nhận đối tượng vào cơ sở trợ giúp xã hội (kết quả). 	
6	1.011606	Công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo; hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo định kỳ hàng năm	Bảo trợ xã hội	<ul style="list-style-type: none"> - Giấy đề nghị rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo theo mẫu số 01 tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg. - Giấy chứng nhận cho hộ nghèo, hộ cận nghèo (kết quả). 	
7	1.011607	Công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo thường xuyên hàng năm	Bảo trợ xã hội	<ul style="list-style-type: none"> - Giấy đề nghị rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo theo mẫu số 01 tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg. - Giấy chứng nhận cho hộ nghèo, hộ cận nghèo (kết quả). 	
8	1.011609	Công nhận hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình	Bảo trợ xã hội	<ul style="list-style-type: none"> - Giấy đề nghị xác định hộ có mức sống trung bình theo mẫu số 01 tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg. - Quyết định của Chủ tịch UBND cấp xã công nhận hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình ban hành kèm theo Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg (kết quả). 	
9	1.011608	Công nhận hộ thoát nghèo, hộ thoát cận	Bảo trợ xã hội	<ul style="list-style-type: none"> - Giấy đề nghị công nhận hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo theo mẫu số 04 tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg. 	

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Lĩnh vực	Thành phần hồ sơ phải số hóa	Ghi chú
		nghèo thường xuyên hàng năm		- Quyết định của Chủ tịch UBND cấp xã công nhận hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo theo mẫu số 04 tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg. (kết quả).	
10	1.010941	Đăng ký cai nghiện ma túy tự nguyện	Phòng, chống tệ nạn xã hội	- Đăng ký cai nghiện ma túy tự nguyện của người nghiện hoặc người đại diện hợp pháp theo Mẫu số 22 Phụ lục II Nghị định số 116/2021/NĐ-CP. - Quyết định của Chủ tịch UBND cấp xã về việc cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng. (kết quả).	
11	2.001661	Hỗ trợ học văn hóa, học nghề, trợ cấp khó khăn ban đầu cho nạn nhân	Phòng, chống tệ nạn xã hội	- Đơn đề nghị hỗ trợ của nạn nhân hoặc của gia đình nạn nhân theo Mẫu số 27 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 08/2023/TT-BLĐTBXH. - Quyết định chi hỗ trợ học văn hóa, học nghề, trợ cấp khó khăn ban đầu cho nạn nhân. (kết quả).	
12	2.002308	Giải quyết chế độ mai táng phí đối với thanh niên xung phong thời kỳ chống Pháp	Người có công	- Giấy khai tử. - Bản khai của người hoặc tổ chức lo mai táng đối với thanh niên xung phong đã chết theo Mẫu số 23 hoặc Mẫu số 24 tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư 08/2023/TT-BLĐTBXH. - Giấy chứng nhận hoàn thành nhiệm vụ ở thanh niên xung phong; Giấy khen trong thời kỳ tham gia thanh niên xung phong; Lý lịch cán bộ, đảng viên có ghi là thanh niên xung phong. - Giấy chứng nhận thanh niên xung phong hoàn thành nhiệm vụ trong kháng chiến chống Pháp	

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Lĩnh vực	Thành phần hồ sơ phải số hóa	Ghi chú
				theo Mẫu số 21 tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư 08/2023/TT-BLĐTĐBXH; (kết quả). - Quyết định trợ cấp mai táng theo Mẫu số 25 tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư 08/2023/TT-BLĐTĐBXH (kết quả).	
13	1.010803	Giải quyết chế độ trợ cấp thờ cúng liệt sĩ	Người công	có - Đơn đề nghị Mẫu số 18 Phụ lục I Nghị định số 131/2021/NĐ-CP. - Bản sao chứng thực từ Bằng “Tổ quốc ghi công”. - Văn bản ủy quyền. - Quyết định trợ cấp thờ cúng liệt sĩ (kết quả).	
14	1.010804	Giải quyết chế độ ưu đãi đối với trường hợp tặng hoặc truy tặng danh hiệu vinh dự nhà nước “Bà mẹ Việt Nam anh hùng”	Người công	có - Bản khai Mẫu số 03 Phụ lục I Nghị định số 131/2021/NĐ-CP. - Bản sao được chứng thực từ quyết định tặng; truy tặng danh hiệu vinh dự nhà nước “Bà mẹ Việt Nam anh hùng” hoặc bản sao được chứng thực từ Bằng “Bà mẹ Việt Nam anh hùng”. - Giấy báo tử hoặc trích lục khai tử. - Quyết định về việc trợ cấp, phụ cấp ưu đãi Bà mẹ Việt Nam anh hùng (kết quả).	
15	1.010805	Giải quyết chế độ ưu đãi đối với Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân, Anh hùng lao động trong thời kỳ kháng chiến hiện không công tác trong quân đội, công an	Người công	có - Bản khai Mẫu số 04 Phụ lục I Nghị định số 131/2021/NĐ-CP. - Bản sao được chứng thực từ quyết định phong tặng; truy tặng hoặc bản sao được chứng thực từ Bằng anh hùng. - Giấy báo tử hoặc trích lục khai tử.	

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Lĩnh vực	Thành phần hồ sơ phải số hóa	Ghi chú
				- Quyết định về việc trợ cấp ưu đãi Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân/Anh hùng lao động trong thời kỳ kháng chiến (kết quả).	
16	1.010810	Công nhận đối với người bị thương trong chiến tranh không thuộc quân đội, công an	Người có công	- Bản khai theo Mẫu số 08 Phụ lục I Nghị định số 131/2021/NĐ-CP. - Quyết định cấp giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh và trợ cấp, phụ cấp ưu đãi theo Mẫu số 59 Phụ lục I Nghị định số 131/2021/NĐ-CP hoặc ban hành quyết định trợ cấp thương tật một lần theo quy định tại Mẫu số 61 Phụ lục I Nghị định số 131/2021/NĐ-CP, cấp giấy chứng nhận theo Mẫu số 102 Phụ lục I Nghị định số 131/2021/NĐ-CP (kết quả).	
17	1.010812	Tiếp nhận người có công vào cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng người có công do tỉnh quản lý	Người có công	- Đơn đề nghị vào nuôi dưỡng tại cơ sở nuôi dưỡng người có công (Mẫu số 22 phụ lục I Nghị định số 131/2021/NĐ-CP). - Bản sao được chứng thực từ quyết định cấp giấy chứng nhận và trợ cấp, phụ cấp ưu đãi người có công. - Quyết định về việc tiếp nhận người có công vào cơ sở nuôi dưỡng người có công theo Mẫu số 71 Phụ lục I Nghị định số 131/2021/NĐ-CP (kết quả).	
18	1.010814	Cấp bổ sung hoặc cấp lại giấy chứng nhận người có công do ngành Lao động -	Người có công	- Đơn đề nghị theo Mẫu số 25 Phụ lục I Nghị định số 131/2021/NĐ-CP. - Cấp giấy chứng nhận theo Mẫu số 102 Phụ lục I Nghị định số 131/2021/NĐ-CP (kết quả)	

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Lĩnh vực	Thành phần hồ sơ phải số hóa	Ghi chú
		Thương binh và Xã hội quản lý và giấy chứng nhận thân nhân liệt sĩ			
19	1.010815	Công nhận và giải quyết chế độ ưu đãi người hoạt động cách mạng	Người có công	<ul style="list-style-type: none"> - Bản khai theo Mẫu số 01 Phụ lục I Nghị định số 131/2021/NĐ-CP. - Bản khai theo Mẫu số 02 Phụ lục I Nghị định số 131/2021/NĐ-CP. - Bản trích lục hồ sơ liệt sĩ. - Quyết định công nhận theo Mẫu số 49 Phụ lục I Nghị định số 131/2021/NĐ-CP; - Quyết định cấp giấy chứng nhận người hoạt động cách mạng trước ngày 01 tháng 01 năm 1945 và trợ cấp, phụ cấp ưu đãi theo Mẫu số 50 Phụ lục I Nghị định số 131/2021/NĐ-CP; (kết quả). - Cấp giấy chứng nhận theo Mẫu số 102 Phụ lục I Nghị định số 131/2021/NĐ-CP (kết quả). 	
20	1.010816	Công nhận và giải quyết chế độ ưu đãi người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học	Người có công	<ul style="list-style-type: none"> - Bản khai theo Mẫu số 09 Phụ lục I Nghị định số 131/2021/NĐ-CP. - Giấy X Y Z. - Quyết định phục viên, xuất ngũ. - Giấy giới thiệu theo Mẫu số 38 Phụ lục I Nghị định số 131/2021/NĐ-CP. - Biên bản giám định y khoa theo Mẫu số 78 Phụ lục I Nghị định số 131/2021/NĐ-CP. - Quyết định cấp giấy chứng nhận người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học và trợ cấp, 	

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Lĩnh vực	Thành phần hồ sơ phải số hóa	Ghi chú
				<p>phụ cấp ưu đãi theo Mẫu số 64 Phụ lục I Nghị định số 131/2021/NĐ-CP; (kết quả)</p> <p>- Cấp giấy chứng nhận theo Mẫu số 102 Phụ lục I Nghị định số 131/2021/NĐ-CP(kết quả).</p>	
21	1.010817	Công nhận và giải quyết chế độ con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học	Người công có	<p>- Bản khai theo Mẫu số 09 Phụ lục I Nghị định số 131/2021/NĐ-CP.</p> <p>- Giấy X Y Z.</p> <p>- Giấy giới thiệu theo Mẫu số 38 Phụ lục I Nghị định số 131/2021/NĐ-CP.</p> <p>- Biên bản giám định y khoa theo Mẫu số 78 Phụ lục I Nghị định số 131/2021/NĐ-CP.</p> <p>- Quyết định trợ cấp ưu đãi đối với con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học theo Mẫu số 65 Phụ lục I Nghị định số 131/2021/NĐ-CP.</p> <p>- Cấp giấy chứng nhận theo Mẫu số 102 Phụ lục I Nghị định số 131/2021/NĐ-CP(kết quả).</p>	
22	1.010818	Công nhận và giải quyết chế độ người hoạt động cách mạng, kháng chiến, bảo vệ tổ quốc, làm nghĩa vụ quốc tế bị địch bắt tù, đày	Người công có	<p>- Bản khai theo Mẫu số 10 Phụ lục I Nghị định số 131/2021/NĐ-CP.</p> <p>- Giấy xác nhận của cơ quan, đơn vị có thẩm quyền thuộc Bộ Quốc phòng, Bộ Công an về thời gian tù và nơi bị tù.</p> <p>- Quyết định công nhận và trợ cấp ưu đãi theo Mẫu số 66 Phụ lục I Nghị định số 131/2021/NĐ-CP(kết quả).</p>	
23	1.010819	Giải quyết chế độ người hoạt động kháng	Người công có	- Bản khai theo Mẫu số 11 Phụ lục I Nghị định số 131/2021/NĐ-CP.	

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Lĩnh vực	Thành phần hồ sơ phải số hóa	Ghi chú
		chiến giải phóng dân tộc, bảo vệ tổ quốc và làm nghĩa vụ quốc tế		<ul style="list-style-type: none"> - Giấy báo tử hoặc trích lục khai tử. - Huân chương Kháng chiến, Huân chương Chiến thắng, Huy chương Kháng chiến, Huy chương Chiến thắng. - Giấy xác nhận về khen thưởng tổng kết thành tích kháng chiến và thời gian hoạt động kháng chiến thực tế của cơ quan Thi đua - Khen thưởng cấp huyện trở lên. - Quyết định trợ cấp ưu đãi theo Mẫu số 67 Phụ lục I Nghị định số 131/2021/NĐ-CP (kết quả). 	
24	1.010820	Giải quyết chế độ người có công giúp đỡ cách mạng	Người có công	<ul style="list-style-type: none"> - Bản khai theo Mẫu số 11 Phụ lục I Nghị định số 131/2021/NĐ-CP. - Giấy chứng nhận Kỷ niệm chương “Tổ quốc ghi công”, Bằng “Có công với nước”. - Huân chương Kháng chiến; Huy chương Kháng chiến. - Giấy xác nhận về khen thưởng tổng kết thành tích kháng chiến và quá trình tham gia giúp đỡ cách mạng của cơ quan Thi đua - Khen thưởng cấp huyện trở lên. - Quyết định trợ cấp ưu đãi theo Mẫu số 67 Phụ lục I Nghị định số 131/2021/NĐ-CP (kết quả). 	
25	1.010821	Giải quyết chế độ hỗ trợ để theo học đến trình độ đại học tại các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân	Người có công	<ul style="list-style-type: none"> - Đơn đề nghị theo Mẫu số 20 Phụ lục I Nghị định số 131/2021/NĐ-CP. - Giấy xác nhận theo Mẫu số 41 Phụ lục I Nghị định số 131/2021/NĐ-CP. 	

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Lĩnh vực	Thành phần hồ sơ phải số hóa	Ghi chú
				- Quyết định trợ cấp ưu đãi trong giáo dục đào tạo theo Mẫu số 70 Phụ lục I Nghị định số 131/2021/NĐ-CP (kết quả).	
26	1.010824	Hưởng trợ cấp khi người có công đang hưởng trợ cấp ưu đãi từ trần	Người có công	<ul style="list-style-type: none"> - Bản khai theo Mẫu số 12 Phụ lục I Nghị định số 131/2021/NĐ-CP. - Giấy báo tử hoặc trích lục khai tử. - Giấy khai sinh hoặc trích lục khai sinh. - Giấy xác nhận của cơ sở giáo dục nơi đang theo học đối với trường hợp thân nhân là con từ đủ 18 tuổi trở lên đang đi học. - Quyết định chấm dứt chế độ ưu đãi đối với người có công theo Mẫu số 72 Phụ lục I Nghị định số 131/2021/NĐ-CP; (kết quả). - Quyết định giải quyết trợ cấp mai táng theo Mẫu số 74 Phụ lục I Nghị định số 131/2021/NĐ-CP (kết quả). 	
27	1.010825	Bổ sung tình hình thân nhân trong hồ sơ liệt sĩ	Người có công	<ul style="list-style-type: none"> - Đơn đề nghị theo Mẫu số 06 Phụ lục I Nghị định số 131/2021/NĐ-CP. - Quyết định bổ sung tình hình thân nhân liệt sĩ và trợ cấp ưu đãi theo Mẫu số 56 Phụ lục I Nghị định số 131/2021/NĐ-CP (kết quả). 	
28	1.010833	Cấp giấy xác nhận thân nhân người có công	Người có công	<ul style="list-style-type: none"> - Đơn đề nghị cấp giấy xác nhận thân nhân của người có công. - Giấy chứng nhận người có công. - Cấp giấy xác nhận thân nhân của người có công theo Mẫu số 45 Phụ lục I Nghị định số 131/2021/NĐ-CP (kết quả). 	

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Lĩnh vực	Thành phần hồ sơ phải số hóa	Ghi chú
29	2.001157	Trợ cấp một lần đối với thanh niên xung phong đã hoàn thành nhiệm vụ trong kháng chiến	Người công có	<ul style="list-style-type: none"> - Bản khai theo Mẫu số 08 tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư 08/2023/TT-BLĐT BXH). - Bản khai cá nhân theo Mẫu số 05 tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư 08/2023/TT-BLĐT BXH. - Bản khai theo Mẫu số 06 tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư 08/2023/TT-BLĐT BXH. - Quyết định hưởng chế độ trợ cấp một lần theo Mẫu số 9, Mẫu số 10 tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư 08/2023/TT-BLĐT BXH (kết quả). 	
30	2.001396	Trợ cấp hàng tháng đối với thanh niên xung phong đã hoàn thành nhiệm vụ trong kháng chiến	Người công có	<ul style="list-style-type: none"> - Bản khai cá nhân lập theo Mẫu số 07 tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư 08/2023/TT-BLĐT BXH. - Quyết định hưởng chế độ trợ cấp hàng tháng theo Mẫu số 11 tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư 08/2023/TT-BLĐT BXH (kết quả). 	
VIII	LĨNH VỰC NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN				
1	2.002161	Hỗ trợ khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai	Phòng, chống thiên tai	<ul style="list-style-type: none"> - Đơn đề nghị hỗ trợ thiệt hại do thiên tai theo Mẫu số 1, 2, 3, 4, 5 Phụ lục I Nghị định số 02/2017/NĐ-CP ngày 09/01/2017 của Chính phủ. - Bản kê khai số lượng chăn nuôi tập trung (hoặc nuôi trồng thủy sản) ban đầu theo mẫu số 6 Phụ lục I Nghị định số 02/2017/NĐ-CP ngày 09/01/2017 của Chính phủ. - Bảng thống kê thiệt hại do thiên tai có xác nhận của thôn, bản, khu dân cư. 	

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Lĩnh vực	Thành phần hồ sơ phải số hóa	Ghi chú
				<ul style="list-style-type: none"> - Bảng tổng hợp kết quả thực hiện hỗ trợ để khôi phục sản xuất nông nghiệp vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch bệnh (Mẫu số 1, 2, 3, 4, 5, 6) phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 02/2017/NĐ-CP (đối với cấp huyện, cấp xã) - Văn bản trả lời hoặc thông báo kết quả giải quyết. 	
2	2.002162	Hỗ trợ khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do dịch bệnh	Phòng, chống thiên tai	<ul style="list-style-type: none"> - Đơn đề nghị hỗ trợ thiệt hại do dịch bệnh theo mẫu số 1, 2, 3, 4, 5 Phụ lục I Nghị định số 02/2017/NĐ-CP ngày 09/01/2017 của Chính phủ. - Bản kê khai số lượng chăn nuôi tập trung (hoặc nuôi trồng thủy sản) ban đầu theo mẫu số 6 Phụ lục I Nghị định số 02/2017/NĐ-CP ngày 09/01/2017 của Chính phủ hoặc giấy chứng nhận kiểm dịch (nếu có). - Bảng thống kê thiệt hại do dịch bệnh có xác nhận của thôn, bản, khu dân cư. - Bảng tổng hợp kết quả thực hiện hỗ trợ để khôi phục sản xuất nông nghiệp vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch bệnh (Mẫu số 1, 2, 3, 4, 5, 6) phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 02/2017/NĐ-CP (đối với cấp huyện, cấp xã) - Văn bản trả lời hoặc thông báo kết quả giải quyết. 	
3	2.002163	Đăng ký kê khai số lượng chăn nuôi tập trung và nuôi trồng thủy sản ban đầu	Phòng, chống thiên tai	<ul style="list-style-type: none"> - Bản kê khai số lượng chăn nuôi tập trung (hoặc nuôi trồng thủy sản) ban đầu theo mẫu số 6 phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định 02/2017/NĐ-CP. - UBND cấp xã xác nhận vào bản kê khai. 	

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Lĩnh vực	Thành phần hồ sơ phải số hóa	Ghi chú
4	1.010091	Hỗ trợ khám chữa bệnh, trợ cấp tai nạn cho lực lượng xung kích phòng chống thiên tai cấp xã trong trường hợp chưa tham gia bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội	Phòng, chống thiên tai	<ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp người tham gia lực lượng xung kích phòng chống thiên tai cấp xã hoặc người đại diện hợp pháp gửi hồ sơ về UBND xã, thành phần hồ sơ bao gồm: <ul style="list-style-type: none"> + Đơn đề nghị thanh toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh theo mẫu quy định tại Phụ lục VI ban hành kèm theo Nghị định số 66/2021/NĐ-CP ngày 06/7/2021 của Chính phủ. + Phiếu xét nghiệm, đơn thuốc, hóa đơn thu tiền, giấy xuất viện. - Trường hợp UBND cấp xã lập hồ sơ gửi UBND cấp huyện, thành phần hồ sơ bao gồm: <ul style="list-style-type: none"> + Tờ trình. + Đơn đề nghị thanh toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh theo mẫu quy định tại Phụ lục VI ban hành kèm theo Nghị định số 66/2021/NĐ-CP ngày 06/7/2021 của Chính phủ. + Phiếu xét nghiệm, đơn thuốc, hóa đơn thu tiền, giấy xuất viện. * Trường hợp trợ cấp tai nạn <ul style="list-style-type: none"> + Đơn đề nghị trợ cấp tai nạn theo mẫu quy định tại Phụ lục VII ban hành kèm theo Nghị định số 66/2021/NĐ-CP ngày 06/7/2021 của Chính phủ. - Trường hợp người tham gia lực lượng xung kích phòng chống thiên tai cấp xã hoặc người đại diện hợp pháp gửi hồ sơ về UBND cấp xã, thành phần hồ sơ gồm: 	

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Lĩnh vực	Thành phần hồ sơ phải số hóa	Ghi chú
				<ul style="list-style-type: none"> + Giấy ra viện. + Trích sao hồ sơ bệnh án hoặc bản sao giấy chứng nhận thương tích do cơ sở y tế nơi đã cấp cứu, điều trị. + Biên bản điều tra của cơ quan công an (trường hợp bị tai nạn giao thông). - Trường hợp UBND cấp xã lập hồ sơ gửi UBND cấp huyện, thành phần hồ sơ gồm: <ul style="list-style-type: none"> + Tờ trình. + Đơn đề nghị trợ cấp tai nạn theo mẫu quy định tại Phụ lục VII ban hành kèm theo Nghị định số 66/2021/NĐ-CP ngày 06/7/2021 của Chính phủ. + Giấy ra viện. + Trích sao hồ sơ bệnh án hoặc bản sao giấy chứng nhận thương tích do cơ sở y tế nơi đã cấp cứu, điều trị. + Biên bản điều tra của cơ quan công an (trường hợp bị tai nạn giao thông). + Quyết định hỗ trợ chi phí khám bệnh, chữa bệnh, trợ cấp tai nạn cho đối tượng được hưởng. 	
5	1.010092	Trợ cấp tiền tuất, tai nạn (đối với trường hợp tai nạn suy giảm khả năng lao động từ 5% trở lên) cho lực lượng xung kích phòng chống thiên	Phòng, chống thiên tai	<ul style="list-style-type: none"> + Đơn đề nghị trợ cấp tai nạn theo mẫu quy định tại Phụ lục VII ban hành kèm theo Nghị định số 66/2021/NĐ-CP ngày 06/7/2021 của Chính phủ. + Giấy ra viện. - Trường hợp người tham gia lực lượng xung kích phòng chống thiên tai cấp xã hoặc người đại diện 	

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Lĩnh vực	Thành phần hồ sơ phải số hóa	Ghi chú
		tai cấp xã chưa tham gia bảo hiểm xã hội		<p>hợp pháp gửi hồ sơ về UBND cấp xã, thành phần hồ sơ gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Trích sao hồ sơ bệnh án hoặc bản sao giấy chứng nhận thương tích do cơ sở y tế nơi đã cấp cứu, điều trị. + Biên bản giám định mức suy giảm khả năng lao động của hội đồng giám định y khoa bệnh viện cấp tỉnh và tương đương trở lên. + Biên bản điều tra của cơ quan công an (trường hợp bị tai nạn giao thông). <p>- Trường hợp UBND cấp xã lập hồ sơ gửi UBND cấp huyện, thành phần hồ sơ gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Tờ trình. + Đơn đề nghị trợ cấp tai nạn theo mẫu quy định tại Phụ lục VII ban hành kèm theo Nghị định số 66/2021/NĐ-CP ngày 06/7/2021 của Chính phủ. + Giấy ra viện. + Trích sao hồ sơ bệnh án hoặc bản sao giấy chứng nhận thương tích do cơ sở y tế nơi đã cấp cứu, điều trị. + Biên bản giám định mức suy giảm khả năng lao động của hội đồng giám định y khoa bệnh viện cấp tỉnh và tương đương trở lên. + Biên bản điều tra của cơ quan công an (trường hợp bị tai nạn giao thông). 	

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Lĩnh vực	Thành phần hồ sơ phải số hóa	Ghi chú
				<ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp UBND cấp huyện lập hồ sơ gửi UBND cấp tỉnh, thành phần hồ sơ gồm: <ul style="list-style-type: none"> + Tờ trình. + Đơn đề nghị trợ cấp tai nạn theo mẫu quy định tại Phụ lục VII ban hành kèm theo Nghị định số 66/2021/NĐ-CP ngày 06/7/2021 của Chính phủ. + Giấy ra viện. + Trích sao hồ sơ bệnh án hoặc bản sao giấy chứng nhận thương tích do cơ sở y tế nơi đã cấp cứu, điều trị. + Biên bản giám định mức suy giảm khả năng lao động của hội đồng giám định y khoa bệnh viện cấp tỉnh và tương đương trở lên. + Biên bản điều tra của cơ quan công an (trường hợp bị tai nạn giao thông). * Trường hợp trợ cấp tiền tuất: <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp người tham gia lực lượng xung kích phòng chống thiên tai cấp xã hoặc người đại diện hợp pháp gửi hồ sơ về UBND cấp xã, thành phần hồ sơ gồm: <ul style="list-style-type: none"> + Đơn đề nghị trợ cấp tiền tuất theo mẫu quy định tại Phụ lục VII ban hành kèm theo Nghị định số 66/2021/NĐ-CP ngày 06/7/2021 của Chính phủ. + Giấy ra viện hoặc trích sao hồ sơ bệnh án hoặc bản sao giấy chứng tử hoặc trích lục khai tử. 	

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Lĩnh vực	Thành phần hồ sơ phải số hóa	Ghi chú
				<ul style="list-style-type: none"> + Biên bản điều tra của cơ quan công an (trường hợp bị tai nạn giao thông). - Trường hợp UBND cấp xã lập hồ sơ gửi UBND cấp huyện, thành phần hồ sơ gồm: <ul style="list-style-type: none"> + Tờ trình. + Đơn đề nghị trợ cấp tiền tuất theo mẫu quy định tại Phụ lục VII ban hành kèm theo Nghị định số 66/2021/NĐ-CP ngày 06/7/2021 của Chính phủ. + Giấy ra viện hoặc trích sao hồ sơ bệnh án hoặc bản sao giấy chứng tử hoặc trích lục khai tử; + Biên bản điều tra của cơ quan công an (trường hợp bị tai nạn giao thông) - Trường hợp UBND cấp huyện lập hồ sơ gửi UBND cấp tỉnh, thành phần hồ sơ gồm: <ul style="list-style-type: none"> + Tờ trình; + Đơn đề nghị trợ cấp tiền tuất theo mẫu quy định tại Phụ lục VII ban hành kèm theo Nghị định số 66/2021/NĐ-CP ngày 06/7/2021 của Chính phủ. + Giấy ra viện hoặc trích sao hồ sơ bệnh án hoặc bản sao giấy chứng tử hoặc trích lục khai tử. + Biên bản điều tra của cơ quan công an (trường hợp bị tai nạn giao thông). + Quyết định trợ cấp tai nạn, tiền tuất cho đối tượng được trợ cấp. 	

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Lĩnh vực	Thành phần hồ sơ phải số hóa	Ghi chú
IX	LĨNH VỰC TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG				
1	1.010736	Tham vấn trong đánh giá tác động môi trường	Môi trường	<ul style="list-style-type: none"> - 01 bản chính văn bản lấy ý kiến tham vấn - Báo cáo đánh giá tác động môi trường. - Văn bản trả lời của UBND cấp xã được lấy ý kiến tham vấn báo cáo đánh giá tác động môi trường (Kết quả TTHC); trường hợp không có phản hồi trong thời hạn quy định được coi là thống nhất với nội dung tham vấn. 	